

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM 2022**

**NHẬN THỨC, SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI CHĂM  
TRONG VIỆC BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN  
TỘC VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI HUYỆN NINH  
PHƯỚC – TỈNH NINH THUẬN**

Thuộc nhóm ngành khoa học: Xã hội nhân văn

**Đà Lạt, 5/2022**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM 2022**

**NHẬN THỨC, SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI CHĂM  
TRONG VIỆC BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN  
TỘC VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI HUYỆN NINH  
PHƯỚC – TỈNH NINH THUẬN**

Thuộc nhóm ngành khoa học: Xã hội nhân văn

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Văn Hòa    Nam, Nữ:    Nam

Dân tộc:    Chăm

Lớp, khoa:    DLK42A, Khoa Du Lịch    Năm thứ:    4 /Số năm đào tạo: 4

Ngành học:    Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành

Người hướng dẫn: TS. Trương Thị Lan Hương

**Đà Lạt, 5/2022**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

**THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI**

**1. Thông tin chung:**

- Tên đề tài: “Nhận thức, sự tham gia của người dân trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận”
- Sinh viên thực hiện: Nguyễn Văn Hòa
- Lớp: DLK42A      Khoa: Du Lịch      Năm thứ: 4      Số năm đào tạo: 4
- Người hướng dẫn: TS. Trương Thị Lan Hương.

**2. Mục tiêu đề tài:**

Nghiên cứu về nhận thức và sự tham gia của người Chăm về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch tại Ninh Phước– Ninh Thuận, để từ đó đề ra các giải pháp góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia của họ vào công tác bảo tồn và phát triển du lịch địa phương.

**3. Tính mới và sáng tạo:**

Đề tài áp dụng mô hình động lực/động cơ – cơ hội – khả năng (MOA) để phân tích các yếu tố tác động đến ba mức độ tham gia của người dân Chăm trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch, đây là mô hình xem xét nhận thức của người dân ở nhiều cấp độ và còn ít được nghiên cứu trong bối cảnh du lịch cộng đồng liên quan đến các dân tộc ít người tại Việt Nam.

**4. Kết quả nghiên cứu:**

Mô hình nghiên cứu đã được kiểm chứng dù chưa đầy đủ ở địa bàn nghiên cứu. Mặc dù vậy, các thành phần của mô hình MOA đều cho thấy tác động trực tiếp đến các mức độ tham gia của người Chăm trong bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch, đa số ở mức độ trung bình và thấp. Điều này đem lại thêm bằng chứng thực nghiệm cho mô hình MOA khi nghiên cứu về sự tham gia của người dân trong bảo tồn và phát triển du lịch ở nhiều công tác liên quan.

**5. Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng và khả năng áp dụng của đề tài:**

Trong nghiên cứu này tác giả đề xuất các giải pháp cần được thực hiện nhằm tăng

cường sự nhìn nhận tích cực về công tác bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và sự tham gia tích cực/ chủ động của cộng đồng dân cư Chăm góp phần phát triển du lịch tại Ninh Phước – Ninh Thuận

**6. Công bố khoa học của sinh viên từ kết quả nghiên cứu của đề tài** (*ghi rõ tên tạp chí nếu có*) hoặc nhận xét, đánh giá của cơ sở đã áp dụng các kết quả nghiên cứu (*nếu có*):

Ngày 13 tháng 5 năm 2022

**Sinh viên chịu trách nhiệm chính**  
**thực hiện đề tài**  
(*ký, họ và tên*)

**Nhận xét của người hướng dẫn về những đóng góp khoa học của sinh viên thực hiện đề tài** (*phần này do người hướng dẫn ghi*):

Đề tài có những đóng góp có ý nghĩa trong lĩnh vực du lịch khi mang lại những bằng chứng thực nghiệm giúp kiểm định mô hình động lực/động cơ – cơ hội – khả năng và sự tham gia ở nhiều mức độ của người dân vào bảo tồn và phát triển du lịch, đặc biệt trong bối cảnh của một cộng đồng dân tộc ít người là người Chăm tại Ninh Phước, Ninh Thuận. Bên cạnh đó, đề tài cũng đề xuất được một số giải pháp quản lý mang tính thực tiễn cho địa phương.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022

**Xác nhận của trường đại học**  
(*ký tên và đóng dấu*)

**Người hướng dẫn**  
(*ký, họ và tên*)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

**THÔNG TIN VỀ SINH VIÊN**  
**CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

Ảnh 4x6

**I. SƠ LƯỢC VỀ SINH VIÊN:**

Họ và tên: Nguyễn Văn Hòa

Sinh ngày: 18 tháng 10 năm 2000

Nơi sinh: Ninh Thuận

Lớp: DLK42A

Khóa: 42

Khoa: Du lịch

Địa chỉ liên hệ: 29/8/5 Trần Khánh Dư, Phường 8, TP Đà Lạt

Điện thoại: 0845193337

Email: 1813353@dlu.edu.vn

**II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP**

**\* Năm thứ 1:**

Ngành học: Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ Hành Khoa: Du lịch

Kết quả xếp loại học tập: Khá

Sơ lược thành tích:

- Danh hiệu sinh viên Khá.
- Nhận học bổng ADF.
- Tham gia xuất sắc các hoạt động Đoàn, Hội.

**\* Năm thứ 2:**

Ngành học: Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ Hành Khoa: Du lịch

Kết quả xếp loại học tập: Khá

Sơ lược thành tích:

- Danh hiệu sinh viên khá.
- Danh hiệu huấn luyện viên cấp I Trung ương.

- Tham gia xuất sắc các hoạt động Đoàn, Hội

**\* Năm thứ 3:**

Ngành học: Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ Hành      Khoa: Du lịch

Kết quả xếp loại học tập: Khá

Sơ lược thành tích:

- Danh hiệu sinh viên Giỏi.
- Tham gia xuất sắc các hoạt động Đoàn, Hội
- Á quân I cuộc thi “Đà Lạt Guiding Talent” do Khoa Du lịch trường Đại Học đà Lạt tổ chức.

Ngày                  tháng                  năm

**Xác nhận của trường đại học**

*(ký tên và đóng dấu)*

**Sinh viên chịu trách nhiệm chính**

**thực hiện đề tài**

*(ký, họ và tên)*

## MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>1</b>
<b>DANH MỤC BẢNG</b> .....	<b>4</b>
<b>DANH MỤC HÌNH</b> .....	<b>5</b>
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>6</b>
<b>1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài</b> .....	<b>6</b>
<b>2. Lý do chọn đề tài</b> .....	<b>8</b>
<b>3. Mục tiêu nghiên cứu</b> .....	<b>9</b>
<b>4. Bố cục của đề tài</b> .....	<b>9</b>
<b>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN</b> .....	<b>11</b>
<b>1.1. Cộng đồng dân cư địa phương và nhận thức của họ về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc, phát triển du lịch</b> .....	<b>11</b>
1.1.1. Cộng đồng dân cư.....	11
1.1.2. Nhận thức của cộng đồng dân cư về du lịch .....	11
1.1.3. Nhận thức của cộng đồng dân cư về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc ...	12
<b>1.2. Sự tham gia của người dân vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch</b> .....	<b>13</b>
1.2.1. Sự tham gia của người dân vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc.....	13
1.2.2. Sự tham gia của người dân vào phát triển du lịch dựa vào các giá trị văn hóa dân tộc.....	14
<b>1.3. Mô hình nghiên cứu đề xuất</b> .....	<b>15</b>
1.3.1. Động cơ ( <i>Motivation – M</i> ).....	15
1.3.2. Cơ hội ( <i>Opportunity – O</i> ) .....	17
1.3.3. Khả năng ( <i>Ability – A</i> ).....	17
<b>CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b> .....	<b>19</b>
<b>2.1. Đối tượng nghiên cứu</b> .....	<b>19</b>
<b>2.2. Phạm vi nghiên cứu:</b> .....	<b>19</b>
<b>2.3. Địa bàn nghiên cứu</b> .....	<b>19</b>
<b>2.4. Phương pháp nghiên cứu</b> .....	<b>20</b>
2.4.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp .....	20

2.4.2. Phương pháp điều tra xã hội .....	20
2.4.3. Phương pháp phỏng vấn.....	25
<b>2.5. Xử lý và phân tích dữ liệu.....</b>	<b>27</b>
<b>CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN .....</b>	<b>29</b>
<b>3.1. Các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.....</b>	<b>29</b>
<b>3.2. Phát triển du lịch ở các làng Chăm tại Ninh Phước – Ninh Thuận.....</b>	<b>32</b>
3.2.1. Làng gốm Bàu Trúc .....	32
3.2.2. Làng dệt Mỹ Nghiệp .....	33
<b>3.3. Kết quả điều tra bằng bảng hỏi.....</b>	<b>34</b>
3.3.1. Thống kê mô tả.....	34
3.3.1.1. Thông tin về người trả lời: .....	34
3.3.1.2. Sự tham gia vào du lịch của người Chăm tại Ninh Phước – Ninh Thuận .....	38
3.3.1.3. Nhận thức của người dân về bảo tồn và phát triển du lịch theo thống kê mô tả .....	39
3.3.1.4. Sự tham gia của người dân về bảo tồn và phát triển du lịch theo thống kê mô tả .....	41
3.3.2. Phân tích độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha .....	42
3.3.3. Phân tích nhân tố mô hình MOA .....	45
3.3.3.1. Phân tích nhân tố khám phá EFA để đánh giá độ giá trị phân biệt và độ giá trị hội tụ .....	45
3.3.3.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA cho các biến độc lập của mô hình MOA.....	46
3.3.3.3. Phân tích nhân tố khám phá EFA cho các biến phụ thuộc (Sự tham gia của người dân):.....	47
3.3.4. Phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và sự tham gia của người dân (PAR) .....	49
3.3.4.1. Phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia cao của người dân .....	49
3.3.4.2. Phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia trung bình của người dân .....	50

3.3.4.3. Phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia thấp của người dân.....	50
3.3.5. <i>Kiểm định giả thuyết</i> .....	51
<b>3.4. Thảo luận kết quả nghiên cứu .....</b>	<b>53</b>
<b>3.5. Đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức và sự tham gia của người Chăm vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.....</b>	<b>56</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>59</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>61</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>63</b>
<b>Phụ lục 1. Bảng hỏi khảo sát.....</b>	<b>63</b>
<b>Phụ lục 2. Các làng Chăm tại Ninh Thuận .....</b>	<b>66</b>
<b>Phụ lục 3. Danh sách người tham gia trả lời phỏng vấn.....</b>	<b>67</b>

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Thang đo mã hóa.....	22
Bảng 2. Các giá trị văn hóa Chăm và thực trạng	29
Bảng 3. Kết quả mô tả thống kê thông tin đối tượng khảo sát (n=270).....	34
Bảng 4. Những hoạt động du lịch của đối tượng khảo sát tham gia .....	38
Bảng 5. Kết quả phân tích tỷ lệ phần trăm và giá trị trung bình của các tác động của mô hình MOA đến sự tham gia của người dân (n=270) .....	39
Bảng 6. Kết quả thống kê mô tả sự tham gia của người dân theo 3 mức độ.....	41
Bảng 7. Kết quả phân tích độ tin cậy thang đo của các yếu tố nhận thức về việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch .....	43
Bảng 8. Kết quả phân tích độ tin cậy của yếu tố sự tham gia của người dân vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và hoạt động du lịch.....	45
Bảng 9. Kết quả phân tích các biến độc lập của mô hình MOA .....	46
Bảng 10. Kết quả phân tích nhân tố khám phá của các biến sự tham gia của người dân trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch .....	48
Bảng 11. Kết quả phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia cao của người dân .....	49
Bảng 12. Kết quả phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia trung bình của người dân .....	50
Bảng 13. Kết quả phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia thấp của người dân .....	51
Bảng 14. Các giả thuyết được chấp nhận ở ba mức độ tham gia .....	53

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất.....	15
Hình 2. Sơ đồ quy trình nghiên cứu bằng bảng hỏi.....	21

## MỞ ĐẦU

### 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài

Trong tình hình hiện nay, bản sắc văn hóa luôn là vấn đề được quan tâm trong sự phát triển du lịch bền vững nói riêng, đất nước nói chung. Bản sắc văn hóa của mỗi vùng dân tộc thiểu số như trang phục truyền thống, âm nhạc, vũ điệu, ẩm thực, phong tục tập quán, lễ hội, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, ... đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút du khách (Hà & Huỳnh, 2018). Cộng đồng – những người nắm giữ tri thức, ký ức và lịch sử cần có sự hỗ trợ của các tổ chức, các thiết chế văn hóa để biến những truyền thống văn hóa của họ thành đối tượng trưng bày, giới thiệu ra thế giới bên ngoài (Nguyễn, 2016). Chính vì vậy, nâng cao nhận thức và sự tham gia của người dân địa phương được xem như là một hướng đi quan trọng trong phát triển du lịch cộng đồng. Người dân có cơ hội tham gia chủ động vào du lịch, được phân chia lợi ích nhiều hơn, công bằng hơn từ sự phát triển tại địa phương. Để làm được điều đó trước hết phải nâng cao nhận thức của người dân đối với việc bảo tồn những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Chủ đề về sự nhận thức và tham gia của người dân địa phương vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc trong phát triển du lịch vì thế cũng ngày càng thu hút sự quan tâm nghiên cứu rộng rãi trên thế giới và Việt Nam.

Một số nghiên cứu liên quan đến đề tài:

Trong nghiên cứu “Community articpacion in World Heritage Site conservation and tourism development” của Rasoolimanesh et al., (2017) đã điều tra các yếu tố góp phần vào sự tham gia của cộng đồng vào một Khu di sản Thế giới bằng cách sử dụng mô hình động lực, cơ hội và khả năng (MOA). Nhóm tác giả đã xem xét tác động của những yếu tố này đối với ba cấp độ tham gia của cộng đồng. Kết quả cho thấy động lực có tác động tích cực lớn nhất đến mức độ tham gia thấp của cộng đồng. Cơ hội có ảnh hưởng lớn nhất đến mức độ tham gia cao của cộng đồng. Trong các khía cạnh của khả năng, cụ thể là nhận thức và kiến thức, kết quả cho thấy những người dân có ý thức hơn quan tâm hơn đến mức độ tham gia thấp của cộng đồng, trong khi người dân có nhiều kiến thức hơn quan tâm đến mức độ tham gia cao của cộng đồng. Nghiên cứu này đóng góp vào sự phát triển du lịch và tài liệu quản lý và bảo tồn Di sản Thế giới bằng cách xem xét tác động của các yếu tố MOA đối với ba cấp độ tham gia của cộng đồng. Hơn nữa, nghiên cứu này có một số ý nghĩa thiết thực đối với chính quyền địa phương về sự tham gia của cộng đồng.

Một nghiên cứu của Kunasekaran et al., (2022) nghiên cứu “Tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương đối với du lịch di sản ở Taiping- Malaysia” đã cho thấy rằng sự tham gia của cộng đồng là rất quan trọng đối với sự phát triển du lịch, và làm

thể nào để thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng đã trở thành một trong những mối quan tâm lớn của các nhà du lịch và học giả. Nhóm tác giả đã sử dụng mô hình MOA để kiểm tra sự tham gia của cộng đồng trong bối cảnh du lịch, đặc biệt là trong bối cảnh của du lịch di sản. Nghiên cứu này được thực hiện tại Taiping, Malaysia, một thị trấn di sản nổi tiếng. Dữ liệu được phân tích thông qua các phương pháp bổ sung của mô hình phương trình cấu trúc bình phương nhỏ nhất từng phần (PLS-SEM) và Phân tích so sánh định tính tập mờ (fsQCA). Kết quả của PLS-SEM cho thấy mức độ ảnh hưởng đáng kể trong nhận thức của người dân đối với các tác động tích cực về văn hóa xã hội và cơ hội cho sự tham gia của cộng đồng, trong khi kết quả của fsQCA đã làm phong phú thêm việc giải thích các mối quan hệ phức tạp hơn và phát hiện ra nhiều ý tưởng để tăng cường sự tham gia của cộng đồng. Ngoài ra, nghiên cứu này cũng cung cấp một số ý nghĩa thiết thực cho chính quyền địa phương trong việc thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng.

Trong nghiên cứu “Bản sắc văn hóa vùng dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch bền vững” của tác giả Hà & Huỳnh, (2018) đã cho thấy được mối liên hệ giữa bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số và phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam. Qua đó tác giả nhận định: Hỗ trợ phát triển du lịch theo mô hình bền vững, có trách nhiệm, bảo đảm cộng đồng vùng dân tộc thiểu số có quyền tham gia và hưởng lợi ích từ hoạt động du lịch; Ưu tiên hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các bản, làng của đồng bào dân tộc thiểu số theo mô hình lưu trú tại nhà dân (homestay); khai thác, phát huy văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch; hạn chế tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới đời sống, văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; Hướng dẫn khách du lịch tới tham quan, lưu trú tại các bản làng, điểm du lịch ở vùng dân tộc thiểu số tuân thủ và tôn trọng phong tục tập quán, lối sống và văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc.

Hướng nghiên cứu khác theo hướng nghiên cứu nhận thức của người dân từ đó tác động ý thức của người dân trong nghiên cứu của tác giả Lê Chí Công (2020). Tác giả đã khảo sát nhận thức của cư dân ven biển về những tác hại của túi nhựa đến sức khỏe và môi trường, qua đó xem xét những tác động của chúng lên thái độ, ý định hành vi giảm thiểu sử dụng túi nhựa của họ tại Vịnh Nha Trang. Thông qua bài nghiên cứu đã cho thấy được phải nâng cao nhận thức của người dân mới tác động được đến ý thức, hành vi của họ.

Hay một nghiên cứu gần nhất về văn hóa Chăm tại Ninh Thuận “Văn hóa Chăm và khả năng thu hút khách du lịch đến Ninh Thuận” của tác giả Huỳnh & Phạm, (2018) đã trình bày một số kết quả nghiên cứu về bản sắc văn hóa Chăm, khả năng thu hút du khách và đề xuất các giải pháp khai thác tối đa nét đặc sắc văn hóa Chăm nhằm tạo sức thu hút mạnh mẽ cho điểm đến du lịch Ninh Thuận.

Tóm lại, qua tìm hiểu tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, nhận thức, sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch là vấn đề được quan tâm nghiên cứu trên nhiều phương diện cả về lý luận và thực tiễn, cả trong và ngoài nước. Các công trình nghiên cứu nêu trên đã giúp tác giả có cách nhìn tổng quan về nhận thức, sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch cũng như cung cấp cho tác giả nhiều tư liệu và các luận điểm khoa học quan trọng. Tuy nhiên, trong quá trình tổng quan tài liệu tác giả chưa tìm thấy bất kỳ nghiên cứu nào nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về nhận thức và sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch dưới góc nhìn bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch bền vững. Trong khi đó từ lý luận và thực tiễn đến nhận thức và cách thức tham gia của người dân vào hoạt động bảo tồn các giá trị truyền thống dân tộc để phát triển du lịch ở địa phương đang đặt ra nhiều vấn đề cần làm sáng tỏ. Do đó, nghiên cứu này sẽ góp phần bổ sung vào khoảng trống đó.

Đề tài “Nhận thức, sự tham gia của người Chăm trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa và phát triển du lịch tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận” được thực hiện dựa trên sự kế thừa từ việc phân tích những điểm mạnh và điểm yếu của các nghiên cứu trước đó. Nghiên cứu từ nhận thức để thấy được sự tác động của nó vào ý thức, hành vi bảo tồn các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc. Chính người Chăm là những chủ thể hiểu và biết rõ nhất về văn hóa truyền thống của dân tộc họ.

## **2. Lý do chọn đề tài**

Dân tộc Chăm được biết đến như là bậc thầy của nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc và âm nhạc. Song, dấu ấn của nền văn hóa rực rỡ đó như đang ngày một phai dần. Dân tộc Chăm vốn sinh tụ ở duyên hải Miền Trung Việt Nam, từ rất lâu đời người Chăm đã từng kiến tạo nên một nền văn hóa rực rỡ với ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. Hiện tại cư dân Chăm gồm có hai bộ phận chính: Bộ phận cư trú ở Ninh Thuận, Bình Thuận (Chủ yếu theo đạo Bàlamôn và đạo Bani); Bộ phận cư trú ở một số địa phương của các tỉnh An Giang, Châu Đốc, Tây Ninh, Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh. Từ khi đất nước ngày càng phát triển, phần lớn người Chăm đã chịu ảnh hưởng ít nhiều từ văn hóa của các dân tộc khác, đặc biệt thế hệ trẻ. Giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa luôn là vấn đề quan tâm đặc biệt của thế hệ đi trước. Song, thế hệ trẻ tại các địa phương Chăm đang dần lãng quên.

Ninh Thuận là tỉnh có nhiều người Chăm sinh sống nhất cả nước, là vùng đất mang đậm màu sắc văn hóa của dân tộc Chăm, còn lưu giữ những di sản văn hóa Chăm Pa với những di tích tháp Chăm nổi tiếng như: tháp Pôklong Garai, tháp Hòa Lai, tháp

Pôrômê,... Dân tộc Chăm nơi đây còn lưu giữ được nhiều nét truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Ninh Thuận còn có cả một quần thể kiến trúc và các lễ hội văn hóa Chăm phong phú, tồn tại nhiều công trình kiến trúc Chăm Pa cổ còn nguyên vẹn và gắn với lễ hội của người Chăm. Tuy nhiên, đến nay, nhiều tiềm năng vẫn ở dạng “nguyên thô”, chưa có điều kiện phát triển kinh tế du lịch. Lượng khách đến với Ninh Thuận đã có bước tiến triển qua các năm ngành du lịch ước tính trong 6 tháng cuối năm 2017 đón 1.419.718 lượt khách (tăng 17,1% so với cùng kì); trong đó khách quốc tế đạt 55.354 lượt (tăng 3,45% so với cùng kì), khách nội địa đạt 1.364.364 lượt (tăng 17,39% so với cùng kì). Theo chiến lược phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, du lịch được xếp thứ hai trong 4 ngành kinh tế trụ cột và 6 ngành kinh tế trọng điểm (Huỳnh & Phạm, 2018).

Tuy nhiên, hiện nay việc khai thác các thế mạnh văn hóa Chăm lại gặp nhiều bất cập, trước hết là từ nhận thức của người dân địa phương. Chính vì thế, đề tài ***“Nhận thức, sự tham gia của người Chăm trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch tại Ninh Phước- Ninh Thuận”*** sẽ cung cấp những tư liệu thực tiễn cần thiết một cách có hệ thống về nhận thức và sự tham gia của người Chăm vào hoạt động du lịch địa phương. Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất các hướng giải pháp nhằm góp phần nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của người dân địa phương Chăm vào du lịch, phát triển sinh kế bền vững, góp phần ổn định và nâng cao đời sống của họ.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu nhận thức và sự tham gia của người Chăm về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch tại Ninh Phước– Ninh Thuận, để từ đó đề ra các giải pháp nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia của họ vào công tác bảo tồn và phát triển du lịch địa phương.

#### **Mục tiêu cụ thể:**

- Tổng hợp cơ sở lý thuyết về nhận thức của người Chăm về bảo tồn các giá trị văn hóa và sự tham gia của họ vào việc bảo tồn tài nguyên du lịch cũng như vào phát triển du lịch tại địa phương.
- Khảo sát nhận thức và sự tham gia của họ vào việc bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch
- Đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia của người Chăm vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

### **4. Bố cục của đề tài**

Cấu trúc của đề tài được chia làm 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận:

Trong chương này, các vấn đề lý thuyết liên quan đến nhận thức, sự tham gia của người dân vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển Du lịch để làm cơ sở nghiên cứu cho đề tài.

**Chương 2:** Phương Pháp nghiên cứu:

Chương này trình bày về phương pháp nghiên cứu và thiết kế bảng hỏi thông qua mô hình nghiên cứu MOA

**Chương 3:** Kết quả nghiên cứu và thảo luận:

Chương này phân tích kết quả nghiên cứu thông qua mô hình nghiên cứu, để đưa ra những nhận xét và kết luận về nhận thức, sự tham gia của người dân vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại huyện Ninh Phước, Ninh Thuận. Từ đó, đóng góp một số giải pháp cho vấn đề nghiên cứu.

## CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

### 1.1. Cộng đồng dân cư địa phương và nhận thức của họ về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc, phát triển du lịch

#### 1.1.1. Cộng đồng dân cư

Theo quan điểm của Keith W. Sproule và Ary S. Suhand (1998) được trích dẫn trong Nguyễn (2016): “Cộng đồng là một nhóm người, thường sinh sống trên cùng một khu vực địa lý, tự xác định mình thuộc về cùng một nhóm. Những người trong cùng một cộng đồng thường có quan hệ huyết thống hoặc hôn nhân và có thể thuộc cùng một nhóm tôn giáo, một tầng lớp chính trị”.

Cộng đồng dân cư địa phương (hay cộng đồng địa phương) là “nhóm người với một bản sắc chung và những người có thể được tham gia vào các hoạt động liên quan đến khía cạnh của đời sống” (Bender et al., 2008, được trích dẫn trong Công và ctg., 2017). Một cộng đồng địa phương thường có truyền thống liên quan đến tài nguyên thiên nhiên tại một khu vực địa lý nhất định và có mối quan hệ mạnh mẽ về văn hóa, xã hội, kinh tế và tinh thần.

Trong du lịch, cộng đồng cư hay người dân là một những yếu tố quan trọng và không thể thiếu trong hệ thống cấu thành du lịch. Cộng đồng dân cư không chỉ cung cấp các yếu tố hấp dẫn cho du khách, bên cạnh đó công tác phục vụ chỉ có thể diễn ra ở điểm đến du lịch khi có sự tham gia của cộng đồng. Vì vậy, sự phát triển du lịch thành công ở các điểm đến không thể thiếu vai trò của cộng đồng trong các hoạt động khác nhau (Huỳnh & Phạm, 2018). Để thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư trong du lịch và hạn chế những tác động tiêu cực từ sự phát triển du lịch đến cộng đồng, trước hết cần nâng cao nhận thức của họ đối với những tác động từ sự phát triển du lịch và điều này có thể được thực hiện hiệu quả thông qua việc hiểu biết thấu đáo nhận thức của cộng đồng dân cư. Sự phát triển du lịch luôn tạo ra những tác động tích cực và tiêu cực đối với điểm đến trên các phương diện kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường.

Trong nghiên cứu này, tác giả hiểu theo nghĩa cộng đồng dân cư địa phương là một nhóm người đang sinh sống và làm việc trong cùng khu vực địa lý với cùng nền văn hóa hoặc mối quan tâm chung. Một cộng đồng cụ thể sẽ bao gồm những người dân có chung các đặc điểm về dân tộc, tôn giáo, văn hóa tại một địa bàn cụ thể.

#### 1.1.2. Nhận thức của cộng đồng dân cư về du lịch

Phát triển du lịch đã được xác định là một trong những cách hiệu quả để hồi sinh nền kinh tế của một điểm đến, dù là nông thôn hay thành thị. Tuy nhiên, ngành du lịch phụ thuộc rất nhiều vào cư dân địa phương, thiện chí, sự tham gia và hỗ trợ của người

dân (Stylidis et al., 2014). Luật du lịch Việt Nam 2017 cũng đã chỉ ra rằng: “*Cộng đồng dân cư có quyền tham gia và hưởng lợi ích hợp pháp từ hoạt động du lịch*”, nhưng đồng thời cũng nhấn mạnh rằng cộng đồng dân cư phải “*có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch, bản sắc văn hóa địa phương; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường*” (Quốc hội khóa 14, 2017).

Ngoài ra, cộng đồng dân cư còn được các tổ chức chính quyền tạo điều kiện để đầu tư phát triển du lịch, khôi phục và phát huy các loại hình văn hóa, nghệ thuật dân gian, ngành, nghề thủ công truyền thống, sản xuất hàng hóa của địa phương phục vụ khách du lịch, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương (Quốc hội khóa 14, 2017). Cho nên nhận thức của họ đối với phát triển du lịch là rất quan trọng.

Nhận thức của người dân địa phương đối với sự phát triển du lịch là sự hiểu biết của những người đang sinh sống và làm việc trong một phạm vi không gian lãnh thổ nhất định về các mặt tác động tích cực và tiêu cực của du lịch đến kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường của điểm đến du lịch. Về kinh tế, đó có thể là những lợi ích liên quan đến chất lượng cuộc sống, cơ hội việc làm mới, thu nhập (Gannon et al., 2021). Về văn hóa, xã hội, du lịch có thể giúp tăng khả năng quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc, làm sống lại văn hóa bản địa (Dyer et al., 2007). Phát triển du lịch cũng góp phần tạo ra nhận thức tốt hơn của cộng đồng cư dân địa phương và du khách về môi trường. Việc gìn giữ môi trường không chỉ là điều kiện cần thiết cho phát triển du lịch mà còn gia tăng chất lượng cuộc sống của cộng đồng (Dyer et al., 2003).

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích tích cực mà du lịch mang lại, thì vẫn có những mặt còn hạn chế. Du lịch luôn có những ảnh hưởng nhất định đến cộng đồng dân cư địa phương tại điểm đến. Những hậu quả này bao gồm như tăng tiếng ồn, tắc nghẽn, tội phạm và giá cả, khiến cư dân địa phương khó chịu và từ đó khiến họ có ấn tượng tiêu cực đối với phát triển du lịch. Khi người dân địa phương nhận thức được tác động tích cực của du lịch mang lại thì họ sẽ sẵn sàng hỗ trợ phát triển du lịch và tương tác với du khách nhiều hơn và ngược lại họ sẽ phản đối phát triển du lịch khi nhận thức về tác động du lịch là tiêu cực.

Chính vì thế, hiểu được nhận thức của người dân địa phương về tác động du lịch và thái độ của họ đối với phát triển du lịch là nền tảng cho sự thành công và bền vững của bất kỳ loại hình phát triển du lịch nào (Rasoolimanesh et al., 2017).

### *1.1.3. Nhận thức của cộng đồng dân cư về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc*

Bản sắc văn hóa của một dân tộc là những giá trị vật chất và tinh thần đặc trưng trường tồn cùng dân tộc, là sự kết tinh đời sống văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần

của họ (Huỳnh & Phạm, 2018). Đó là những giá trị vật chất, tinh thần được kết tinh và lưu giữ trong suốt quá trình lịch sử phát triển của dân tộc. Các giá trị văn hóa dân tộc biểu hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ tư tưởng, tình cảm, quan niệm, biểu tượng, đạo đức, thẩm mỹ, lối sống đến những giá trị tinh thần do con người sáng tạo nên như nghệ thuật, kiến trúc, hội họa, âm nhạc... đem đến bức tranh văn hóa đa dạng. Thông qua các giá trị văn hóa giúp con người lựa chọn những gì phù hợp với bản sắc văn hóa cộng đồng dân cư tạo nên những tập quán, thói quen, những nếp sống đẹp gắn kết cộng đồng dân cư và khu biệt với các cộng đồng dân cư khác.

Luật Du lịch Việt Nam- 2017 cũng đã nêu: *“Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, tài nguyên thiên nhiên, khai thác lợi thế của từng địa phương và tăng cường liên kết vùng”* (Quốc hội khóa 14, 2017). Có thể thấy được rằng vai trò của cộng đồng dân cư trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc là rất quan trọng, không chỉ là bảo tồn mà còn phải phát huy và góp phần quảng bá các giá trị tốt đẹp đó để phát triển du lịch văn hóa *“trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại.”* (Quốc hội khóa 14, 2017). Thông qua việc mở rộng giao lưu và tiếp xúc trực tiếp với du khách, các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng ngày càng được chú ý bảo tồn, gìn giữ, cộng đồng sẽ cảm nhận sự tự hào về chính những giá trị văn hóa của họ, từ đó, thúc đẩy họ có nhận thức tốt hơn về việc phải bảo tồn chúng (Dyer et al., 2007).

## **1.2. Sự tham gia của người dân vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch**

### *1.2.1. Sự tham gia của người dân vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc*

Sự tham gia của cộng đồng là sự hợp tác giữa các thành viên cộng đồng nhằm đạt được các mục tiêu chung, cải thiện cộng đồng địa phương và theo đuổi lợi ích cá nhân (McCloskey et al, 2011). Thiết lập các kết nối và duy trì tương tác giữa các thành viên trong cộng đồng là điều quan trọng để tạo ra các mối quan hệ và liên kết bền chặt. Sự tham gia của cộng đồng có thể tạo ra cảm giác thân thuộc, tin cậy và uy tín giữa các thành viên của cộng đồng (Rasoolimanesh et al, 2017).

Sự tham gia của cộng đồng là sự phân bổ lại quyền lực và là một quá trình trao quyền, tạo điều kiện cho người dân tham gia vào việc xác định các vấn đề, ra quyết định và thực hiện chúng. Sự tham gia của cộng đồng có thể góp phần đạt được sự phát triển du lịch bền vững, bởi vì nó có thể giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa của các điểm đến, đảm bảo phân phối lợi ích công bằng hơn, và nâng cao hiểu biết lẫn nhau giữa các bên liên quan (Tosun & Timothy, 2003).

Một số nghiên cứu đã nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch văn hóa. Hơn nữa, Hiến chương Burra (1999) được trích trong (Rasoolimanesh et al., 2017). chỉ rõ: “*Mục đích của bảo tồn là duy trì giá trị văn hoá của một địa điểm; bảo tồn là một phần không thể tách rời của việc quản lý tốt các địa điểm có giá trị văn hoá....*”. Vì vậy, việc quản lý tốt các giá trị văn hóa đó cần phải có sự hỗ trợ và tham gia của người dân địa phương. Cộng đồng dân cư địa phương đóng một vai trò không nhỏ trong việc hồi sinh và duy trì các giá trị văn hóa dân tộc và sự tham gia của họ vào quản lý góp phần vào sự phát triển du lịch và cải thiện chất lượng cuộc sống chung của họ (Siririsak, 2009).

### *1.2.2. Sự tham gia của người dân vào phát triển du lịch dựa vào các giá trị văn hóa dân tộc*

Trong bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc, việc nhận thức về các giá trị văn hóa dân tộc và sự tham gia của cộng đồng tác động tích cực đến phát triển du lịch có thể khuyến khích người dân địa phương bảo vệ và bảo tồn các giá trị đó, bởi vì sự tham gia của người dân vào du lịch có thể thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và nâng cao chất lượng cuộc sống của họ.

Rasoolimanesh et al., (2017) đã tổng hợp được ba hình thức tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch bao gồm: tham gia cưỡng chế, tham gia huy động và tham gia chủ động.

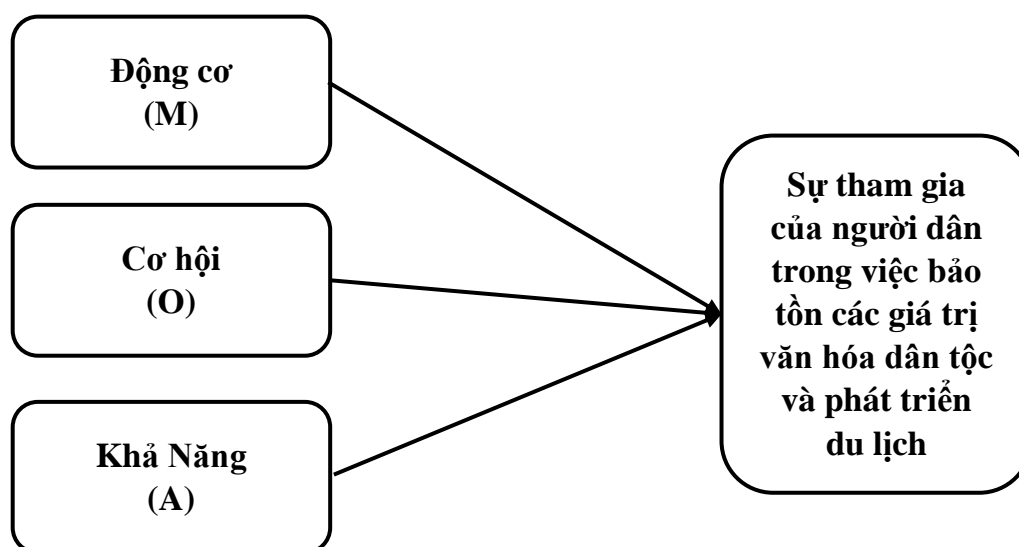
- Tham gia cưỡng chế: người dân địa phương tham gia không đáng kể vào các dự án phát triển và thường không có quyền ra quyết định hoặc kiểm soát quá trình phát triển du lịch. Sự tham gia của cộng đồng chỉ giới hạn ở việc được chính quyền địa phương thông báo về những kế hoạch và những lợi ích mà dự án đó có thể mang lại cho họ.
- Tham gia huy động: Ở hình thức tham gia này, người dân địa phương có tiếng nói trong quá trình phát triển du lịch và những người nắm quyền chắc chắn lắng nghe ý kiến đóng góp của họ. Tuy nhiên, người dân lại không có quyền lực hoặc quyền kiểm soát thực tế trong quá trình ra quyết định.
- Tham gia chủ động: người dân có quyền ra quyết định và kiểm soát quá trình phát triển.

Trong nghiên cứu này, tác giả phát triển mô hình nghiên cứu từ nghiên cứu của Rasoolimanesh et al., (2017), theo đó có ba mức độ tham gia: tham gia cao, tham gia trung bình và tham gia thấp.

### 1.3. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Trong lĩnh vực du lịch có rất nhiều nghiên cứu khác nhau nhằm đánh giá tác động của du lịch thông qua nhận thức của người dân như các nghiên cứu của (Almeida-García et al., 2016; Công và ctg., 2017; Dyer et al., 2007; Gannon et al., 2021). Đa phần các nghiên cứu đều tập trung đánh giá tổng quát các tác động của du lịch đến kinh tế, xã hội và môi trường. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, các tác động của du lịch có thể được đánh giá qua nhận thức của người dân, mặt khác, sự nhận thức của họ về các tác động của du lịch cũng ảnh hưởng đến khả năng hỗ trợ phát triển du lịch. Tuy nhiên các nghiên cứu đánh giá tác động của du lịch dựa trên nhận thức vẫn chưa khai thác sâu vào từng lĩnh vực cụ thể, đặc biệt là yếu tố giá trị văn hóa dân tộc. Trong nghiên cứu này tác giả sẽ nghiên cứu về nhận thức, sự tham gia của người dân vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

Nhận thức của người dân về bảo tồn và phát triển du lịch có thể được xem xét dựa trên mô hình động lực/động cơ (Motivation – M) – cơ hội (Opportunity – O) – khả năng (Ability – A), viết tắt là MOA. Mô hình này được phát triển bởi MacInnis & Jaworski (1989) để mô tả hành vi của người tiêu dùng, đề xuất động cơ, cơ hội và khả năng là những yếu tố tác động đến sự tham gia của cộng đồng dân cư. Việc xác định những yếu tố này có thể góp phần giúp hiểu sâu hơn về sự tham gia của cộng đồng dân cư và tạo điều kiện cho việc phát triển các hoạt động bảo tồn và phát triển du lịch tại các địa điểm có các giá trị văn hóa dân tộc. Như vậy, mô hình MOA sẽ là động lực thúc đẩy người dân thuộc một cộng đồng nhất định tuân theo các mục tiêu và điều kiện mong muốn, đồng thời khuyến khích họ tham gia vào bảo tồn và phát triển du lịch.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

#### 1.3.1. Động cơ (Motivation – M)

Động cơ hay động lực là “*động lực, sự thúc giục, mong muốn bắt đầu chuỗi các*

*sự kiện được gọi là hành vi*” (Bayton, 1958, được trích trong Kunasekaran et al., 2022). Sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch được thể hiện rất rõ bởi thái độ của người dân địa phương liên quan đến các tác động của phát triển du lịch (Kunasekaran et al., 2022), để đo lường động cơ phải dựa trên nhận thức của người dân về các tác động kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường của phát triển du lịch. Nhận thức của người dân về các tác động tích cực của du lịch có thể cải thiện sự hỗ trợ của họ và thúc đẩy họ tham gia vào các hoạt động du lịch.

Động cơ trong nghiên cứu này được hiểu chính là những nhận thức của cộng đồng cư dân Chăm về các giá trị văn hóa dân tộc của họ và các tác động của phát triển du lịch.

Nhận thức về giá trị của văn hóa dân tộc và các tác động tích cực của du lịch sẽ khuyến khích cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch và các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc, bảo tồn di sản, và hỗ trợ phát triển du lịch. Khai thác các giá trị văn hóa dân tộc trong du lịch có thể góp phần tích cực vào cuộc sống của cư dân địa phương bằng cách nâng cao thu nhập, cơ hội việc làm, nâng cao mức sống, cải thiện cơ sở hạ tầng công cộng, tăng khả năng cung cấp của các phương tiện giải trí, cũng như quảng bá và bảo tồn các giá trị văn hóa địa phương. Ngược lại, nhận thức của cộng đồng về các tác động tiêu cực làm giảm sự hỗ trợ của họ đối với phát triển du lịch. Ngoài nhận thức tích cực và tiêu cực của cư dân về các tác động của du lịch, sự quan tâm của họ đến du lịch và bảo tồn các giá trị mang tính di sản cũng tạo thành một khía cạnh khác của động cơ (Rasoolimanesh et al., 2017). Do đó, ba yếu tố mang tính động cơ được xem xét trong nghiên cứu này bao gồm: nhận thức tích cực của người dân (MPP), nhận thức tiêu cực của người dân (MNP) và sự quan tâm của người dân (INT).

Hơn nữa, như đã nêu phía trên, ba hình thức tham gia của cộng đồng có thể được xác định: tham gia cấp thấp (PAR-LL), tham gia cấp trung (PAR-ML) và tham gia cấp cao (PAR-HL). Do đó, tác giả xem xét tác động của ba yếu tố động cơ này đối với ba hình thức tham gia khác nhau của cộng đồng. Chính giả thuyết sau đây cho thấy những tác động của các yếu tố mang tính động cơ đến các mức độ tham gia của cộng đồng vào bảo tồn và phát triển du lịch:

- H1, H2, H3: Nhận thức tích cực của người dân có ảnh hưởng tích cực đến các mức độ tham gia cao, trung bình và thấp của họ vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

- H4, H5, H6: Nhận thức tiêu cực của người dân có ảnh hưởng tiêu cực đến các mức độ tham gia cao, trung bình và thấp của họ vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc

và phát triển du lịch.

- H7, H8, H9: Sự quan tâm của người dân có ảnh hưởng tích cực đến các mức độ tham gia cao, trung bình và thấp của họ vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

### 1.3.2. Cơ hội (*Opportunity – O*)

Cơ hội đề cập đến các điều kiện thuận lợi cho người dân địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch và các chương trình bảo tồn (Hung et al., 2011). Cơ hội thể hiện các hoàn cảnh có lợi cho sự tham gia của cộng đồng (Gruen et al., 2007). Các điều kiện thuận lợi này thường do chính quyền và các tổ chức bảo tồn tạo dựng cho người dân tham gia. Chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan đến du lịch địa phương tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia ở mức độ nào vào việc ra quyết định về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch sẽ ảnh hưởng đến mức độ tham gia của người dân vào các chương trình đó. Do đó, ba giả thuyết sau đây đã được phát triển cho nghiên cứu này để xem xét tác động của cơ hội (O-OPT) đối với từng mức độ tham gia của cộng đồng:

- H10, H11, H12: Cơ hội có tác động tích cực đến mức độ tham gia cao, trung bình và thấp của người dân vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

### 1.3.3. Khả năng (*Ability – A*)

Năng lực của các thành viên cộng đồng tham gia vào các chương trình bảo tồn và hoạt động du lịch là một chức năng của các yếu tố tạo điều kiện, bao gồm việc có kiến thức và kỹ năng cần thiết, nhận thức, sự sẵn có của thông tin và các nguồn tài chính. Sự tham gia cộng đồng hiệu quả đòi hỏi các thành viên cộng đồng phải có các kỹ năng và kiến thức cần thiết để tạo ra sự thay đổi; do đó, các thành viên cộng đồng phải được chuẩn bị để nâng cao kỹ năng của họ như một tiền đề cho sự tham gia (Rasoolimanesh et al., 2017).

Nghiên cứu này xem xét tác động của nhận thức (A-AW) cũng như kiến thức (A-KNW) của các thành viên cộng đồng về các chương trình bảo tồn và phát triển du lịch. Trong đó, nhận thức đề cập đến việc cập nhật tin tức và thông tin về các chương trình bảo tồn và phát triển du lịch và kiến thức đề cập đến việc người dân có hiểu biết sâu sắc về các giá trị văn hóa dân tộc và quản lý du lịch, cộng đồng của họ và cách họ có thể tham gia và tham gia vào quá trình bảo tồn và phát triển du lịch. Do đó, ba giả thuyết sau đây được thiết lập:

- H13, H14, H15: Khả năng nhận thức của người dân có tác động tích cực đến các mức độ tham gia cao, trung bình và thấp của họ vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân

tộc và phát triển du lịch.

- H16, H17, H18: Kiến thức của người dân có tác động tích cực đến các mức độ tham gia cao, trung bình và thấp của họ vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

## CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nhận thức và sự tham gia của người Chăm vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch tại Ninh Phước – Ninh Thuận.

### 2.2. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi không gian: Các làng người Chăm tại Ninh Phước- Ninh Thuận.

Phạm vi thời gian: Từ ngày 01 tháng 09 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### 2.3. Địa bàn nghiên cứu

Ninh Phước là một huyện trực thuộc của tỉnh Ninh Thuận với vị trí địa lý Phía Bắc và Tây Bắc giáp huyện Ninh Sơn, Phía Đông Bắc giáp thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Phía Nam và Tây Nam giáp huyện Thuận Nam, Phía Đông giáp biển Đông. Có diện tích 341,0337 km, dân số 135.146 người (theo cục thống kê Ninh Thuận- năm 2020). Huyện Ninh Phước có 9 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Phước Dân (huyện lỵ) và 8 xã: An Hải, Phước Hải, Phước Hậu, Phước Hữu, Phước Sơn, Phước Thái, Phước Thuận, Phước Vinh.

Ninh Phước hội tụ cả ba điều kiện địa lí: có núi, sông, biển và cả đồng bằng. Tuy nhiên nền kinh tế Ninh Phước chưa được phát triển, là một huyện nằm ở hạ lưu dòng sông Dinh nên thường xuyên bị ngập lụt vào khoảng tháng 10 - 11 hằng năm. Nền nông nghiệp chủ yếu của Ninh Phước là trồng nho, tuy nhiên trong vài năm gần đây có vài thay đổi trong canh tác nông nghiệp. Người dân dần dần chuyển qua các hình thức canh tác khác như trồng táo và thanh long.

Huyện Ninh Phước có vị trí giao thương quan trọng không chỉ riêng với huyện mà còn là một trong những vùng thuộc tỉnh Ninh Thuận có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội. Điều đó được thể hiện rõ nét với hệ thống giao thông liên khu vực hết sức thuận lợi với sự hiện diện của Quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc Nam đi ngang qua địa bàn huyện, việc thông thương với vùng cao nguyên Di Linh, Lâm Viên và ra các tỉnh phía Bắc hoàn toàn thuận lợi. Với hệ thống giao thông liên vùng, liên khu vực hiện hữu đã tạo cho huyện các điều kiện hết sức thuận lợi để phát triển kinh tế - văn hoá – xã hội và giữ vững an ninh quốc phòng.

Thị trấn Phước Dân là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội của huyện Ninh Phước. So với các địa phương khác trong huyện thì Phước Dân có nhiều thuận lợi hơn trong việc phát triển kinh tế, với cơ cấu Nông nghiệp - Tiểu thủ công

nghiệp - Thương mại và Dịch vụ. Trên địa bàn thị trấn có 2.338 hộ kinh doanh các ngành nghề như: sản xuất, vận tải, ăn uống, thương nghiệp, du lịch và xây dựng. Có hai làng nghề truyền thống lâu đời của dân tộc Chăm nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung là: làng gốm Bàu Trúc và làng dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp. Ở đây có khoảng 30% dân số là người dân tộc Chăm sinh sống. Ngày 20/10/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tổ chức Lễ công bố và đón nhận “*Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm làng Bàu Trúc*” được đưa vào danh mục Di sản Văn hóa Phi vật thể cấp Quốc gia (Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận).

Cho nên, nghiên cứu của tác giả chủ yếu tập trung vào khu vực này để có thể nghiên cứu một cách thực tiễn và chất lượng nhất. Tác giả lựa chọn hai làng nghề truyền thống ở Bàu Trúc, Mỹ Nghiệp và hai thôn lân cận là Hậu Sanh, Hữu Đức để thấy được sự khác biệt giữa cộng đồng địa phương không hoạt động du lịch và địa phương có hoạt động du lịch.

## **2.4. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp nghiên cứu được dùng để thực hiện đề tài là:

### *2.4.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp*

Đề tài tham khảo và kế thừa các nghiên cứu có liên quan đến chủ đề nghiên cứu, bao gồm các công trình đã xuất bản, kết quả các chương trình, dự án nghiên cứu do các tổ chức trong và ngoài nước thực hiện, các báo cáo số liệu thống kê từ huyện đến xã, các sở ban ngành có liên quan. Những tài liệu này giúp tác giả thiết kế nghiên cứu, đặc biệt là xây dựng công cụ thu thập dữ liệu.

### *2.4.2. Phương pháp điều tra xã hội*

Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi là công cụ thu thập thông tin chủ yếu với đơn vị phân tích là người dân. Phòng vấn bảng hỏi được thực hiện với mẫu khảo sát gồm 305 người Chăm tại bốn làng Chăm Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận được lựa chọn bằng phương pháp chọn mẫu cụm kết hợp. Nội dung bảng hỏi bao gồm các thông tin chung về người tham gia điều tra; nhận thức của người dân về bảo tồn các giá trị truyền thống văn hóa dân tộc; sự tham gia, mức độ tham gia của họ vào hoạt động du lịch tại địa phương.

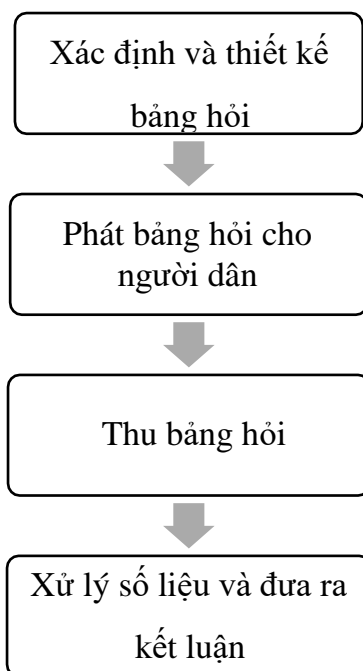
- Thiết kế nghiên cứu đối với điều tra xã hội:

Khách thể nghiên cứu: người Chăm tại Ninh Phước - Ninh Thuận

Đơn vị điều tra: người dân

- Quy trình nghiên cứu bằng bảng hỏi:

Để tiến hành kiểm định mô hình nghiên cứu về nhận thức, sự tham gia của người dân vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại địa bàn nghiên cứu, quy trình nghiên cứu được thực hiện theo 4 bước sau:



Hình 2. Sơ đồ quy trình nghiên cứu bằng bảng hỏi

Dựa vào quy trình này, tác giả đã thực hiện việc nhận xét về nhận thức, sự tham gia của người dân vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại địa bàn nghiên cứu. Trong từng bước, tác giả đã lập kế hoạch cụ thể và thực hiện theo đúng trình tự các bước để đạt được hiệu quả tốt nhất.

- Thiết kế bảng hỏi:

Bảng câu hỏi chính thức được thiết kế gồm 2 phần dựa trên cơ sở kế thừa và phát triển các thang đo và các biến quan sát của những nghiên cứu trước đó.

Phần 1 là những thông tin về nhân khẩu học của người trả lời khảo sát bao gồm các yếu tố như: độ tuổi, giới tính, nơi ở, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập trung bình, các hoạt động du lịch người dân tham gia. Phần này nhằm thống kê mô tả về đối tượng khảo sát.

Phần 2 là những nội dung liên quan đến nhận thức, cơ hội và khả năng theo mô hình MOA để thể hiện sự tác động của nhận thức về cơ hội và khả năng của người dân tác động đến việc tham gia được xác định theo 3 cấp bậc: cấp thấp (PAR-LL), Cấp trung (PAR-ML) và cấp cao (PAR-LL) của người dân địa phương.

- Thang đo

Thang đo được sử dụng chính trong nghiên cứu này là thang đo Linkert 5 điểm

từ 1 đến 5 tương ứng với 1=Hoàn toàn không đồng ý đến 5=Hoàn toàn đồng ý. Thang đo của đề tài dựa trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu có liên quan.

Thang đo của đề tài sẽ dựa trên việc kế thừa và phát triển thang đo của các nghiên cứu được. Thang đo về nhận thức, sự tham gia của người dân vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch sẽ được tổng hợp và mã hóa như sau:

Bảng 1. Thang đo mã hóa

Thang đo	Mã hóa	Biến quan sát
<b>Động cơ (M)</b> <i>Nhận thức tích cực về các giá trị văn hóa dân tộc (GTVHDT) và phát triển du lịch (PTDLL) (M-PP)</i> (Rasoolimanesh et al., 2017)	MPP1	Các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại Ninh Phước - Ninh Thuận sẽ tạo ra nhiều việc làm hơn cho cộng đồng của tôi.
	MPP2	Các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại Ninh Phước - Ninh Thuận sẽ thu hút nhiều đầu tư hơn cho cộng đồng của tôi.
	MPP3	Mức sống của chúng tôi sẽ tăng lên đáng kể nhờ du lịch và việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.
	MPP4	Công nhận các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại Ninh Phước- Ninh Thuận cung cấp thêm cơ sở hạ tầng và các tiện ích công cộng, như đường xá, trung tâm mua sắm, v.v.
	MPP5	Công nhận các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại Ninh Phước- Ninh Thuận nâng cao hình ảnh văn hóa địa phương và cư dân địa phương tự hào về nền văn hóa của mình.
<b>Động cơ (M)</b> <i>Nhận thức tiêu cực (M-NP)</i> (Rasoolimanesh et al., 2017)	MNP1	Người dân tộc Chăm sẽ bị ảnh hưởng khi sống trong khu vực điểm đến du lịch và khu di sản.
	MNP2	Việc phát triển du lịch tại Ninh Phước - Ninh Thuận sẽ dẫn đến tắc nghẽn giao thông, tiếng ồn và ô nhiễm.
	MNP3	Việc xây dựng các khách sạn và các cơ sở du lịch khác sẽ hủy hoại môi trường.
	MNP4	Phát triển du lịch tại Ninh Phước- Ninh Thuận sẽ làm tăng chi phí sinh hoạt.
	MNP5	Phát triển du lịch tại Ninh Phước - Ninh Thuận sẽ làm tăng tỷ lệ tội phạm.

<b>Động cơ (M)</b> <i>Mức độ quan tâm của người dân về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch (M-INT)</i> (Rasoolimanesh et al., 2017)	INT1	Tôi muốn tham gia vào quá trình ra quyết định phát triển du lịch.
	INT2	Tôi muốn tham gia vào quá trình ra quyết định cho các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.
	INT3	Tôi khuyến khích bạn bè của mình tham gia vào quá trình lập kế hoạch, quản lý du lịch và bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.
	INT4	Tôi sẽ tham gia những hoạt động có liên quan đến việc quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.
<b>Cơ hội (O)</b> (Rasoolimanesh et al., 2017)	OPT1	Chính quyền địa phương tổ chức các cuộc họp hoặc các diễn đàn địa phương liên quan đến các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.
	OPT2	Chính quyền địa phương muốn nghe ý kiến của người dân về các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.
	OPT3	Chính quyền địa phương cân nhắc các đến lợi ích của người dân trong các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.
	OPT4	Chính quyền địa phương tạo cơ hội cho người dân được đại diện trong việc ra quyết định liên quan đến các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.
<b>Khả năng (A)</b> <i>Nhận thức (A-AW)</i>	AW1	Tôi cập nhật tin tức liên quan đến các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.
	AW2	Tôi quen thuộc với các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.
	AW3	Tôi nhận được thông tin về chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch trong cộng đồng của tôi.
<b>Kiến thức (A-KNW)</b>	KNW1	Tôi biết rất nhiều về các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và du lịch trong cộng đồng của tôi.
	KNW2	Tôi biết rất nhiều về cộng đồng của mình.
	KNW3	Tôi biết cách tham gia vào các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch
<b>Sự tham gia của người dân</b>	HL1	Tôi đóng góp vào các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và ra quyết định phát triển du lịch trong cộng đồng của tôi.

(Rasoolimanesh , 2017) <i>Tham gia cao (HL)</i>	HL2	Chính quyền địa phương quyết định dựa trên ý kiến của người dân Chăm về các chương trình bảo tồn và phát triển du lịch.
	HL3	Người dân Chăm có quyền thay đổi các quyết định của chính quyền địa phương về các vấn đề liên quan đến các chương trình bảo tồn và phát triển du lịch.
<b>Sự tham gia của người dân</b> <i>Tham gia trung bình (ML)</i>	ML1	Tôi hỗ trợ / cung cấp nguồn lực cho các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.
	ML2	Tôi gặp chính quyền địa phương để thảo luận về các chương trình bảo tồn và các vấn đề du lịch.
	ML3	Tôi thực hiện những điều mà chính quyền địa phương yêu cầu liên quan đến các chương trình bảo tồn và phát triển du lịch.
<b>Sự tham gia của người dân</b> <i>Tham gia cấp thấp (LL)</i>	LL1	Tôi quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc Chăm bằng cách sử dụng biểu ngữ, âm nhạc, ẩm thực, quảng cáo, v.v.
	LL2	Tôi tham gia những hoạt động có liên quan đến việc quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.
	LL3	Tôi đang tham gia vào du lịch.

*Nguồn: Tác giả tổng hợp*

- Cỡ mẫu

Có nhiều cách xác định cỡ mẫu nghiên cứu theo công thức cũng như dựa vào kinh nghiệm. Về mặt kinh nghiệm, Hoyle (1995) đề nghị cỡ mẫu cho một nghiên cứu tối thiểu phải từ 100 đến 200 phần tử (trích dẫn bởi Sirakaya-Turk et al., 2011, p.87). Hay theo phương pháp chọn mẫu của của Hair et al., (1998) được trích bởi Nguyễn Đình Thọ, (2011) thì quy luật tổng quát cho cỡ mẫu tối thiểu trong phân tích nhân tố khám phá (EFA) là ít nhất gấp 5 lần số biến quan sát và số lượng mẫu phù hợp cho phân tích hồi quy đa biến cũng ít nhất gấp 5 lần số biến quan sát. Tuy nhiên trong nghiên cứu này sẽ dựa trên công thức tính cỡ mẫu  $n=N/(1+N.e^2)$ . Trong đó N là quần thể, e là sai số tiêu chuẩn và trong nghiên cứu này tác giả lựa chọn sai số tiêu chuẩn là 6%(=0.06).

Mặt khác, theo cục thống kê tỉnh Ninh Thuận. Dân số Huyện Ninh Phước vào năm 2020 là 135,146 người. Theo công thức tính cỡ mẫu trên ta có kích thước mẫu cần cho nghiên cứu là **277**. Tuy nhiên để hạn chế việc thất thoát mẫu và thuận tiện trong quá trình kiểm soát dữ liệu thu thập được. Mẫu nghiên cứu sẽ được cộng thêm 10% của kích thước mẫu tính được. Vậy tổng mẫu cần có cho nghiên cứu này sẽ là **305**.

- Phương pháp chọn mẫu:

Về kĩ thuật chọn mẫu, mẫu sẽ được chọn theo phương pháp chọn mẫu cụm kết

hợp với tình cờ, thuận tiện. Phương pháp chọn mẫu thuận tiện cho tính đại diện cao và cách làm đơn giản. Tuy nhiên, so với các địa phương khác trong huyện thì Phước Dân có nhiều thuận lợi hơn trong việc phát triển kinh tế như đã nêu ở phần địa bàn nghiên cứu. Cho nên, các bảng hỏi sẽ được phát tập trung vào 2 làng chính là Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp.

- Khảo sát: trong nghiên cứu này, phương pháp khảo sát sẽ được thực hiện cụ thể như sau:
  - + Chuẩn bị số phiếu khảo sát (Cụ thể là 305 phiếu)
  - + Tiến hành phân chia số lượng phiếu cho từng làng (thôn)
  - + Tiến hành khảo sát đối với từng làng (thôn) với số lượng đề ra thông qua các đối tượng cộng tác.
  - + Thu hồi phiếu khảo sát để xử lý dữ liệu.

Quá trình khảo sát đã thu về **305** bảng hỏi, sau khi được làm sạch còn lại 270 phiếu hợp lệ. Dữ liệu được nhập liệu, xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 20.0 làm cơ sở để luận giải đề tài.

#### *2.4.3. Phương pháp phỏng vấn*

Trong nghiên cứu này tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn (PV) nhằm thu thập và phân tích các thông tin định tính về địa bàn nghiên cứu và các giá trị văn hóa dân tộc cũng như sự phát triển du lịch tại địa phương. Nghiên cứu tiến hành 10 cuộc PV bán cấu trúc, trong đó 02 cuộc PV đối với quản lý làng nghề truyền thống ở Mỹ Nghiệp và Bàu Trúc, 06 cuộc PV đại diện các hộ gia đình người Chăm có tham gia vào hoạt động du lịch và 02 cuộc phỏng vấn cá nhân là những cụ già, lão làng, những người hiểu biết nhiều về văn hóa dân tộc Chăm để thấy được những nguyện vọng bảo tồn các giá trị văn hóa cho thế hệ và góp phần phát triển du lịch. Mỗi cuộc PV thường từ 10 đến 15 phút. Các cuộc PV đều được ghi chép và ghi âm với sự đồng ý của người trả lời (cung cấp thông tin).

Tiêu chí dùng để chọn mẫu phỏng vấn bảng hỏi và PV là số năm tham gia hoạt động du lịch từ 2 năm trở lên, đã có gia đình, từ 22 tuổi trở lên, biết nói chuyện bằng tiếng Kinh (Việt), ưu tiên những người am hiểu về phong tục tập quán và lịch sử của dân tộc Chăm.

Sau đây là phần thiết kế câu hỏi phỏng vấn:

#### *❖ Đối tượng là người quản lý làng nghề truyền thống:*

- 1) Hỏi tên, tuổi?

- 2) Cô/ chú (Bác) làm trong nghề này được bao lâu rồi ạ?
- 3) Công tác quản lý trong làng nghề của mình thì mình làm những gì ạ?
- 4) Số lượng tham gia của các hộ gia đình hiện tại vào hoạt động du lịch là bao nhiêu?
- 5) Những lợi ích của hoạt động du lịch đem lại là gì?
- 6) Trong quá trình quản lý làng nghề gặp những khó khăn gì?
- 7) Mong muốn như thế nào đối với làng nghề truyền thống nói riêng và bản sắc văn hóa Chăm nói chung trong tương lai?

**❖ Đối tượng là hộ gia đình:**

- 1) Hỏi họ và tên, tuổi.
- 2) Công việc hiện tại là làm gì?
- 3) Số người trong gia đình bao nhiêu người?
- 4) Số người trong gia đình tham gia vào du lịch
- 5) Có hiểu rõ về các giá trị văn hóa của dân tộc Chăm không?
- 6) Thu nhập của hộ gia đình hàng tháng bao nhiêu?
- 7) Thu nhập từ du lịch là bao nhiêu?
- 8) Có tham gia vào hoạt động của làng nghề truyền thống tại địa phương không?
- 9) Đã từng tham gia vào hoạt động du lịch dựa vào các giá trị văn hóa dân tộc tại địa phương chưa?
- 10) Tham gia du lịch thì công việc cụ thể là làm gì trong các hoạt động du lịch của địa phương?
- 11) Thu nhập có tăng lên nhờ vào hoạt động du lịch tại địa phương không?
- 12) Muốn lên các thành phố lớn để lập nghiệp hơn hay là gắn bó với quê hương, với các giá trị văn hóa dân tộc? Tại sao?

**❖ Đối tượng là già làng:**

- 1) Hỏi tên, tuổi?
- 2) Ông/bà có thể nói sơ qua về giá trị văn hóa của dân tộc Chăm?
- 3) Ông/bà đã tham gia vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm như thế nào?
- 4) Hiện tại, các giá trị văn hóa ấy có biến đổi khi đưa vào hoạt động du lịch, theo cách nhìn của ông/bà?
- 5) Giới trẻ hiện nay có muốn học hỏi, lắng nghe những giá trị tốt đẹp của dân tộc Chăm không?

- 6) Mong muốn gì khi du lịch đưa các giá trị văn hóa của dân tộc để giới thiệu đến khách du lịch?

## 2.5. Xử lý và phân tích dữ liệu

Đối với dữ liệu định tính:

Thông tin thu thập được từ phỏng vấn được gỡ băng, ghi biên bản và xử lý nhằm bổ sung thông tin cho phương pháp định lượng, làm rõ hơn vấn đề nghiên cứu. Tên của người trả lời cũng được mã hóa để đảm bảo nguyên tắc khuyết danh trong nghiên cứu.

Đối với dữ liệu định lượng:

Tác giả đã phát trực tiếp **305** bảng câu hỏi cho người dân địa phương tại 4 thôn của thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước. Bảng câu hỏi sau khi thu về sẽ loại đi những bản không đạt yêu cầu còn lại 270 bản hợp lệ, sau đó mã hóa, nhập dữ liệu, làm sạch dữ liệu và phân tích bằng phần mềm SPSS 20. Sau đó sẽ tiến hành các phân tích khác phục vụ cho việc đánh giá kết luận của các nội dung theo mục tiêu nghiên cứu của đề tài, cụ thể như sau:

- Thống kê mô tả mẫu dữ liệu thu thập.
- Kiểm tra độ tin cậy của thang đo các khái niệm nghiên cứu. Các tiêu chí đánh giá độ tin cậy của thang đo thông thường bao gồm: Hệ số Cronbach's alpha; Hệ số tương quan biến tổng (Item – to – total correlation); Hệ số Cronbach's alpha if Item Deleted. Khi hệ số Cronbach's alpha > 0,6 là được chấp nhận Nunnally (1978), trích bởi Nguyễn Đình Thọ (2011). Theo Nunnally & Bernstein (1994) trích bởi Nguyễn Đình Thọ (2011) các biến có hệ số tương quan biến tổng nhỏ hơn 0.3 được coi là biến rác và sẽ bị loại khỏi mô hình.
- Phân tích nhân tố khám phá EFA để kiểm định độ giá trị của thang đo. Đánh giá độ giá trị của thang đo qua một số tiêu chí dựa trên kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) như độ hội tụ (phân tích nhân tố phù hợp để đánh giá độ hội tụ của thang đo, khi hệ số tải nhân tố tải lên nhân tố chung) và độ phân biệt (các quan sát đảm bảo được sự tách biệt giữa các nhân tố, khái niệm). Các tiêu chí đánh giá kết quả trong phân tích nhân tố: hệ số KMO (Kaiser - Meyer Olkin) là thích hợp nếu  $0.5 \leq KMO \leq 1$  (Hoang và ctg., 2008); Latent root (Eigenvalue không nhỏ hơn 1.0) là tiêu chuẩn để xác định số lượng nhân tố được trích (Nguyen, 2011); xem xét giả thuyết Bartlett's test of sphericity, khi  $sig \leq 0.05$  thì bác bỏ giả thuyết, nghĩa là các biến có quan hệ với nhau và dữ liệu là phù hợp (Nguyen, 2011); hệ số tải nhân tố (factor

loading): Factor loading  $> 0.3$  được xem là đạt mức tối thiểu, Factor loading  $> 0.5$  được xem là quan trọng, Factor loading  $> 0.5$  được xem là có ý nghĩa thực tiễn, một biến quan sát có hệ số tải nhân tố  $> 0,5$  được xem là đảm bảo giá trị hội tụ và phân biệt (Hair et al., 1995); tiêu chuẩn phương sai trích được (Variance explained criteria) thể hiện các nhân tố trích được tỷ lệ phần trăm các biến đo lường và phải lớn hơn 50% (Gerbing & Anderson, 1988).

- Kiểm định giả thuyết nghiên cứu: dựa trên giá trị hệ số Beta và giá trị hệ số Sig để phân tích và đánh giá. Từ đó đưa ra các kết quả nghiên cứu, hàm ý quản trị và đề xuất, kiến nghị phù hợp.

## CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Các giá trị văn hóa dân tộc Chăm

Bản sắc văn hóa của một dân tộc là những giá trị vật chất và tinh thần đặc trưng trường tồn cùng dân tộc đó. Nó được chất lọc, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, phản ánh và kết tinh đời sống văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của con người. Đó là những giá trị vật chất, tinh thần được kết tinh, gìn giữ trong toàn bộ quá trình lịch sử phát triển của dân tộc. Các giá trị văn hóa dân tộc thiếu số biểu hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ tư tưởng, tình cảm, quan niệm, biểu tượng, đạo đức, thẩm mỹ, lối sống đến những giá trị tinh thần do con người sáng tạo nên như nghệ thuật, kiến trúc, hội họa, âm nhạc... đem đến bức tranh văn hóa đa dạng, muôn màu. Qua các giá trị văn hóa giúp con người lựa chọn những gì phù hợp với bản sắc văn hóa cộng đồng tạo nên những tập quán, thói quen, những nếp sống đẹp gắn chặt có kết cộng đồng và khu biệt với các cộng đồng khác. Theo Huỳnh & Phạm (2018), những bản sắc văn hóa này hình thành và được khẳng định trong quá trình tồn tại phát triển của con người và xã hội.

Bản sắc văn hóa Chăm được tổng hợp từ nghiên cứu của Huỳnh & Phạm (2018), kết hợp với kết quả phỏng vấn người dân được thể hiện và nhận xét bảng sau:

Bảng 2. Các giá trị văn hóa Chăm và thực trạng

Các giá trị văn hóa	Đặc điểm	Nhận xét về thực trạng
Chữ viết	Thuộc hệ ngữ Mã lai – Đa Đảo Ảnh hưởng từ Phạn ngữ xuất hiện khá sớm ở vùng Đông Nam Á Có hai loại cơ bản đáng chú ý: chữ Chăm cổ tạm gọi là Akhar Mang Kal và chữ Chăm truyền thống hay phổ thông gọi là Akhar Thrah.	Chữ viết chỉ được giảng dạy ở cấp tiểu học Nhưng hiện tại đang có nghiên cứu để đưa chữ viết vào công tác giảng dạy ở các cấp học
Văn học	Thơ ca Chăm rất dồi dào về âm điệu, nội dung trữ tình và thường là thơ lục bát gieo vần lục tứ và bát lục. Văn học dân gian của người Chăm cũng khá phát triển, dưới nhiều thể loại, phản ánh nội dung về tâm lý dân tộc và các khía cạnh xã hội. Đa dạng và phong phú: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, tục ngữ, thành ngữ, câu đố, ca dao, đồng dao.	Còn rất ít người biết đến thơ ca, dân ca Chăm. Chủ yếu là những người lớn tuổi và chức sắc tôn giáo. Hiện tại, công tác truyền lại (hướng dẫn kế thừa) về dân ca Chăm đang được thực hiện rất rõ ở nhà văn hóa cộng đồng Bàu trúc

<p>Trang phục</p>	<p>Đàn ông lớn tuổi thường để tóc dài, quấn khăn. Khăn màu trắng có dệt thêu hoa văn màu nhạt (vàng hoặc bạc), ở hai đầu khăn có các tua vải. Khăn đội theo lối chữ nhân. Riêng người có chức sắc tôn giáo thì khăn có hoa văn màu vàng, tua vải màu đỏ, quấn thả ra hai mang tai. Mặc áo có cánh xếp chéo và cài dây phía bên hông (thắt lưng), thường là áo màu trắng, trong là quần sọc, ngoài quần váy xếp.</p> <p>Nữ mặc áo cổ tròn cài nút phía trước ngực xuống đến bụng, quần váy xếp (khi làm lễ) hoặc mặc váy ống (thông thường), đầu quấn khăn, không ràng buộc về màu sắc</p>	<p>Chỉ còn những người cao tuổi và chức sắc tôn giáo mặc những trang phục cổ truyền. Giới trẻ hầu như là hoàn toàn theo xu hướng hiện đại.</p> <p>Trong những dịp lễ nghi tôn giáo, lễ hội lớn thì không chỉ riêng người cao tuổi, chức sắc tôn giáo mà những người trẻ tuổi cũng mặc trang phục truyền thống</p>
<p>Nghệ thuật kiến trúc điêu khắc</p>	<p>Hấp dẫn với những công trình kiến trúc của Vương quốc Chăm Pa xưa.</p> <p>Giới khoa học trong và ngoài nước đánh giá rất cao về kĩ thuật xây dựng và nghệ thuật chạm khắc tinh tế, độc đáo của nền văn hóa Chăm Pa.</p> <p>Các công trình có tại Ninh Thuận: cụm tháp Hòa Lai, tháp Po Klong Garai, cụm tháp Po Rome</p>	<p>Du khách chỉ tập trung chính vào tham quan tháp nổi tiếng nhất ở Phan Rang – Tháp Chàm, còn các cụm tháp còn lại rất ít được biết đến. trong lần khảo sát thực địa vừa qua, tác giả đã thấy được sự hoang vu của tháp Porome và nhà trưng bày tại đó bị đóng cửa.</p>
<p>Lễ hội</p>	<p>Nhiều lễ hội dân gian còn gắn với đền tháp, thánh đường Hồi giáo; và các lễ cưới, mừng, nhà mới, ...</p> <p>Nổi bật là lễ hội Katê của Chăm Balamôn vào tháng 7 lịch Chăm hàng năm và lễ hội Ra Mur Wan của Chăm Bàn</p>	<p>Các lễ hội lớn như lễ hội Katê và lễ hội Ramurwan thì được rất nhiều khách du lịch biết đến. Nhưng các lễ hội mang tín ngưỡng thờ cúng cũng rất đặc sắc và được diễn ra hàng năm nhưng lại không được biết đến.</p>
<p>Văn hóa ẩm thực</p>	<p>Người Chăm thường tổ chức nhiều lễ hội và đây là dịp để họ dâng cúng những món ăn vật lạ cho thần thánh. Mỗi loại lễ, mỗi vị thần người Chăm, thì ẩm thực Chăm cũng đa dạng, đặc biệt là món bánh (Sakaya và bánh Nonya)</p> <p>Những món ăn của người Chăm còn được trưng bày trên mâm cao, cỗ đầy; mỗi loại bánh đều mang một biểu tượng một triết lí riêng.</p>	<p>Về văn hóa ẩm thực là một giá trị luôn mang lại cho người thưởng thức một cách thú vị.</p> <p>Các giá trị của các món vẫn giữ nguyên cho đến tận bây giờ vì những lý do tôn giáo bắt buộc.</p>

<p>Nghề truyền thống</p>	<p>Người Chăm ở Ninh Thuận còn lưu truyền nhiều nghề thủ công truyền thống nổi bật là nghề dệt (Mỹ Nghiệp) và làm gốm (Bàu Trúc)</p> <p>Trước đây, làng gốm chỉ làm các vật dụng phục vụ sinh hoạt hàng ngày, chủ yếu là chứa nước, nấu ăn... Ngày nay, gốm Bàu Trúc trở thành sản phẩm mỹ nghệ độc đáo bởi vẻ thô mộc nhưng đầy tinh tế và phục vụ cho hoạt động du lịch.</p> <p>Nghề dệt ở Mỹ Nghiệp: nguyên liệu dệt đều do tự tay người Chăm làm lấy theo phương pháp truyền đời từ thủa ban sơ của nghề chứ không dùng sợi công nghiệp. Ngoài những hoa văn truyền thống, người Chăm làng Mỹ Nghiệp còn sáng tạo nhiều hoa văn khác nhau</p>	<p>Hiện tại ở Bàu Trúc, nhà văn hóa cộng đồng đã đưa vào hoạt động từ cuối năm 2020. Đây là nơi sinh hoạt cộng đồng và kết hợp với hoạt động du lịch: lưu trú, ẩm thực, văn nghệ dân gian Chăm, đốt lửa trại nhằm phục vụ khách du lịch.</p> <p>Hiện tại ở Mỹ Nghiệp nghề dệt vẫn đang là mối quan tâm của các cấp chính quyền cũng như là những người đang theo nghề. Bởi vì, rất ít người còn theo nghề, chủ yếu là người cao tuổi, người trẻ thì rất là hiếm. Ngoài tổ chức hợp tác xã tổ chức hoạt động du lịch tại nhà văn hóa cộng đồng, thì những cơ sở sản xuất tư nhân đã chuyển sang sử dụng máy công nghiệp để dệt.</p>
--------------------------	---	--

*Nguồn: Tổng hợp từ Huỳnh & Phạm (2018), và tác giả nhận xét thực trạng*

Qua bảng tổng hợp về các giá trị văn hóa Chăm, ta thấy được rằng các giá trị văn hóa Chăm là những giá trị riêng biệt mà các cộng đồng dân cư khác không có. Có những giá trị đã và đang được bảo tồn rất tốt, bên cạnh đó cũng có những giá trị đang mai một dần, ví dụ như chữ Chăm hay ca dao dân ca Chăm không được giới trẻ tiếp cận nhiều. Minh chứng cho thấy đó là: “Đến cả chú còn rất ít biết đến viết chữ Chăm” (Người trả lời số 2, ngày 07/04/2022), một trả lời khác của đối tượng phỏng vấn ở làng dệt Mỹ Nghiệp: “Mấy đứa nhỏ ít ai theo nghề lắm, tụi nó bảo tại thu nhập ít” (Người trả lời số 3, ngày 07/04/2022), hay một đối tượng cũng đã trả lời: “Trước đây, trong nhà có 1 khung dệt, túc tắc làm là đủ nuôi sống cả gia đình. Nhưng mà giờ, một ngày ngồi dệt được 1m vải thổ cẩm, bán ra cũng chỉ được hơn 50 ngàn đồng thì sao đủ sống. Đám trẻ giờ vẫn được dạy và học nghề dệt, đứa nào cũng biết dệt nhưng tụi nó đi làm công ty, xí nghiệp hết rồi...” (Người trả lời số 10, ngày 10/04/2022). Tuy nhiên, vẫn còn trong số ít người trẻ đó, vẫn ngày đêm miệt mài để theo đuổi, học hỏi, bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của người Chăm. Như một thanh niên trẻ 23 tuổi: “Từ nhỏ mình đã tiếp xúc rất nhiều và thực hành âm nhạc tín ngưỡng. Đi nhiều nơi và gặp gỡ nhiều thì chỉ cần nói mình là người Chăm và mọi người sẽ bắt chuyện, hỏi rất nhiều về văn hóa dân tộc

mình. Mình nghĩ đó cũng là một cách để anh giới thiệu, quảng bá văn hóa của mình đến với mọi người” (Người trả lời số 4, ngày 08/04/2022), hay là một anh nhiếp ảnh người Chăm: “Trong suốt 24 năm sống tại Sài Gòn, khi tôi nói tôi là người Chăm, mọi người vẫn hiểu làm Chăm là Khmer... Thấy mỗi lần có du khách ghé vào làng nghề thì họ hay nói là không có gì mới cả. Từ đó tôi bắt đầu thiết kế và phối màu cho hoa văn thổ cẩm” (Người trả lời số 5, ngày 07/04/2022). Những nhận thức tích cực đó, cho tác giả có niềm tin vào một nghiên cứu sẽ góp phần ảnh hưởng tích cực đến nhận thức của người Chăm nói chung và, người trẻ Chăm nói riêng

Đồng thời, việc dựa vào các giá trị văn hóa Chăm để góp phần vào phát triển du lịch tại huyện Ninh Phước thì chưa được nhân rộng trong khi huyện Ninh Phước có tới 13 làng cộng đồng dân cư Chăm hiện đang sinh sống tại đây. Khi di chuyển qua khảo sát thực địa tại làng Hậu Sanh thì tác giả nhìn thấy nhà trưng bày dưới chân Tháp Porome đã bị đóng cửa và nhìn rất hoang vắng. Người dân lân cận cho biết: “chỉ vào mùa lễ hội hoặc các nghi lễ quan trọng của dân tộc, mới có người ghé”, khách vẫn lai thì rất ít. Điều đó giúp tác giả so sánh được ở các làng, ở Hậu Sanh có di tích tháp Chăm nhưng vẫn còn ở dạng “nguyên thô”, chưa được du khách quan tâm như nghề gốm Bàu Trúc và nghề dệt Mỹ Nghiệp.

### **3.2. Phát triển du lịch ở các làng Chăm tại Ninh Phước – Ninh Thuận**

#### *3.2.1. Làng gốm Bàu Trúc*

Sản phẩm gốm Bàu Trúc của những nghệ nhân người Chăm luôn tiềm ẩn sức hút, nét độc đáo riêng. Được thành lập cách đây 11 năm, Hợp Tác Xã (HTX) gốm Chăm Bàu Trúc đang nỗ lực cùng người dân địa phương bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phát huy giá trị nghề truyền thống và góp phần phát triển du lịch.

Vào năm 2019, nhận được sự hỗ trợ về cả vật chất lẫn tinh thần của Hội đồng Anh kết hợp với Viện nghiên cứu văn hóa Quốc gia Việt Nam, về địa phương tập huấn cho người dân về cách làm du lịch, được một năm thì rút sau khi người dân địa phương đã biết cách làm du lịch. Quảng bá các sản phẩm đặc trưng của người Chăm: gốm, dê, cừu, nho, táo,...

Trong năm 2019, dự án nhà văn hóa cộng đồng làng gốm Bàu Trúc tại địa phương do Ấn Độ tài trợ 13 tỷ, 7 tỷ vốn cung ứng địa phương và 20 tỷ vốn của tỉnh Ninh Thuận và được đưa vào hoạt động năm 2020 (theo ông Đảng Chí Quyết). Đây là nơi để sinh hoạt cộng đồng của người dân địa phương và đặc biệt là để làm du lịch cộng đồng Chăm. Hoạt động du lịch ở đây được tổ chức theo các ban: Ban Văn nghệ, Âm thực, Trải nghiệm làm gốm, Lưu trú, Lửa trại. Và tất cả đều là các giá trị văn hóa dân tộc Chăm được quảng bá cho khách du lịch mỗi khi đến đây.

Hiện tại, làng gốm Bầu Trúc đang có các cơ sở sản xuất gồm: 1 HTX, 4 công ty nhỏ và các hộ gia đình còn làm nghề gốm. Trong đó HTX hiện có 50 hộ thành viên, với 150 lao động chuyên sản xuất gốm, trình diễn nghệ thuật làm gốm với hàng ngàn sản phẩm. Với những đóng góp của HTX, sản phẩm gốm Bầu Trúc đã xây dựng được tên tuổi vững chắc trên thị trường, có mặt ở nhiều tỉnh, thành phố trong nước và xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới.

Để bắt nhịp với đời sống hội nhập, làng gốm Bầu Trúc hiện nay không chỉ chú trọng nâng chất sản phẩm mà còn kết hợp hoạt động du lịch, tham quan trải nghiệm, mở ra những cơ hội phát triển kinh tế bền vững.

Không chỉ có không gian đẹp, về với làng gốm Chăm, du khách còn dễ dàng gặp gỡ những con người say mê cống hiến hết mình cho nghề truyền thống. Tiêu biểu như nghệ nhân Đàng Thị Phan, Đàng Thị Gạch... Đối với họ, nghề không chỉ vì vấn đề mưu sinh, mà là tình yêu, đam mê.

### *3.2.2. Làng dệt Mỹ Nghiệp*

Bên cạnh làng Gốm Bầu Trúc, làng nghề dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp, thuộc thị trấn Phước Dân cũng đang được tạo ra nhiều cơ hội phát triển du lịch cho người dân ở đây. Làng nghề hiện có 1 HTX, 22 cơ sở sản xuất, tạo việc làm cho 900 lao động, cho doanh thu hàng năm trên 15 tỷ đồng. Làng nghề đã kết hợp với hoạt động du lịch tạo việc làm ổn định cho thành viên, người lao động với mức lương 2 – 7 triệu đồng/người/tháng. Hoạt động hiệu quả giúp tình hình tài chính của HTX ngày càng lành mạnh, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh và cho thành viên viên có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất. Nhưng 3 năm qua, vì tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra gây ra ảnh hưởng đến thu nhập của người dân rất nhiều.

Qua hơn 10 hoạt động, HTX dệt thổ cẩm Chăm Mỹ Nghiệp đang thu hút 113 thành viên, người lao động, đồng thời là đơn vị đầu tàu trong phát triển nghề truyền thống của quê hương. Thế nhưng, số lượng thành viên tham gia chiếm phần lớn là những người đã có thâm niên trong nghề còn những đối tượng trẻ lại rất ít. Trong số ít đó, có anh Phú Tuệ Tri luôn là người đi đầu trong các công tác phối hợp với các thành viên trong HTX để tạo ra mẫu hoa văn mới cũng như là tiệm kiểm đầu mỗi ra sản phẩm cho các sản phẩm dệt truyền thống của người Chăm.

Trong hoạt động du lịch, để thu hút du khách, HTX đã đầu tư xây dựng nhà trưng bày sản phẩm và trình diễn nghề dệt làng Mỹ Nghiệp. Ngoài gian nhà sản xuất, HTX dành một không gian riêng để giới thiệu và bày bán sản phẩm, đồng thời cho du khách trải nghiệm làm dệt thực tế.

Ông Bạch Văn Nguyên, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước, đánh giá các HTX tại các làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện đã và đang từng bước giữ vững vai trò là “cầu nối” thu mua sản phẩm của các cơ sở sản xuất và là địa điểm du lịch quen thuộc của du khách trong và ngoài nước.

Có thể thấy HTX và làng nghề dệt Mỹ Nghiệp đang có những đóng góp quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Ninh Phước. Qua đó, giúp cho người dân nhận ra tầm quan trọng của nghề truyền thống của cha ông từ bao đời nay, đồng thời giúp cho đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, phát huy và góp phần phát triển du lịch của địa phương nói riêng và tỉnh Ninh Thuận nói chung.

### 3.3. Kết quả điều tra bằng bảng hỏi

Dữ liệu thu thập từ người dân huyện Ninh Phước thông qua quá trình phát bảng hỏi khảo sát. Tổng số bảng câu hỏi phát ra là 305 phiếu, số bảng câu hỏi thu về là 285 bảng (Tỷ lệ hồi đáp là 93,44%) và có **270** bảng câu hỏi hợp lệ được sử dụng làm dữ liệu phân tích cho nghiên cứu, đảm bảo số lượng mẫu đề ra.

#### 3.3.1. Thống kê mô tả

##### 3.3.1.1. Thông tin về người trả lời:

Sau khi thu thập và phân tích dữ liệu, thông tin về đối tượng khảo sát được mô tả ở bảng 3 dưới đây:

Bảng 3. Kết quả mô tả thống kê thông tin đối tượng khảo sát (n=270)

Thông tin		Tần số	Phần trăm
Nơi sinh sống	Bàu Trúc	109	40,4
	Mỹ Nghiệp	107	39,6
	Hậu Sanh	15	5,6
	Hữu Đức	39	14,4
Thời gian sinh sống	Dưới 1 năm	0	0
	Từ 1 đến 5 năm	0	0
	Từ 5 đến 10 năm	0	0
	Trên 10 năm	270	100
Giới tính	Nam	131	48,5
	Nữ	139	51,1
Dân tộc, tôn giáo	Dân tộc Chăm	270	100
	Tôn giáo Bàlamôn	270	100

Trình độ học vấn	Dưới trung học phổ thông	150	55,6
	Phổ thông trung học	92	34,1
	Trung cấp, cao đẳng	25	9,3
	Đại học	3	1,1
	Trên đại học	0	0
Nghề nghiệp	Học sinh, sinh viên	3	1,1
	Văn phòng	14	6,3
	Nội trợ	29	17,0
	Lao động thủ công	217	80,4
	Chức sắc tôn giáo	0	0
	Hưu trí	5	1,9
	Khác	2	0,7
Thu nhập hàng tháng	Dưới 4 triệu đồng	208	77,0
	Từ 4 đến 9 triệu đồng	62	23,0
	Từ 9 đến 14 triệu đồng	0	0
	Trên 14 triệu đồng	0	0
<b>Tổng</b>	<b>n = 270</b>		

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

- Nơi sinh sống:

Trả lời cho câu hỏi nơi sinh sống tại huyện Ninh Phước, có 109 người sinh sống tại Bàu Trúc chiếm tỷ lệ 40,4%, có 107 người sinh sống tại thôn Mỹ Nghiệp chiếm tỷ lệ 39,6%, có 39 người sống tại thôn Hữu Đức chiếm 14,4% và có 15 người sống tại thôn Hậu Sanh chiếm 5,6%. Qua câu hỏi này nhằm khẳng định lại một lần nữa đối tượng khảo sát phù hợp với đề tài đưa ra đó là tập trung vào 2 làng Chăm có hoạt động du lịch cộng đồng đó là Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp, đồng thời khảo sát người Chăm ở 2 làng lân cận là Hậu Sanh- nơi có Tháp Chăm Porome và làng Hữu Đức- nơi hàng năm có tổ chức lễ hội Kate, lễ hội lớn của người Chăm theo đạo Balamôn. Cho thấy việc khảo sát người dân có chủ đích (theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích và ngẫu nhiên đơn giản) góp phần mang lại cái nhìn về tính đại diện cao bởi sự nhìn nhận về nhận thức các giá trị văn hóa dân tộc Chăm đồng thời đánh giá được mức độ quan tâm và sự tham gia của người dân vào phát triển du lịch có khác nhau hay không nếu dựa theo quan điểm của William và Lawson (2001) khi cho rằng khoảng cách đối với các khu vực tập trung du lịch hơn sẽ ảnh hưởng đến ý kiến của người trả lời.

- Thời gian sinh sống tại nơi ở:

Kết quả của 270 câu trả lời hợp lệ đã cho thấy, có tất cả 270 người với thời gian sinh sống tại địa bàn nghiên cứu trên 10 năm chiếm tỷ lệ 100%. Việc xác định thời gian lưu trú của đối tượng Chăm được khảo sát đóng vai trò quan trọng cho sự khả thi của kết quả nghiên cứu được bởi vì thời gian đối tượng được khảo sát sinh sống tại Ninh Phước càng lâu thì sự nhìn nhận của họ đối với các giá trị văn hóa dân tộc và sự góp phần vào việc bảo tồn các giá trị đó cũng như việc tham gia vào hoạt động du lịch càng rõ nét. Mặt khác, khi các đối tượng khảo sát đại diện cho thấy khoảng thời gian lưu trú của họ càng lâu thì khả năng gắn bó của họ đối với địa điểm nghiên cứu càng lớn, điều này sẽ ảnh hưởng đến mong muốn ủng hộ sự phát triển du lịch tại địa điểm nghiên cứu với tác động của hoạt động du lịch mà họ nhận thức được.

- Dân tộc, tôn giáo:

Theo Cục thống kê tỉnh Ninh Thuận, Hiện nay, ở Ninh Thuận còn 22 làng Chăm, phân bố ở 12 xã và 6 huyện thị: Thuận Bắc, Ninh Hải, Ninh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Phước, Thuận Nam. Trong đó, hai huyện có người Chăm cư trú đông nhất là huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam (tách lập từ huyện Ninh Phước năm 2009), với dân số là 135.146 người (Năm 2020). Phần lớn các làng Chăm đều theo đạo Bàlamôn, số còn lại là Hồi giáo với 2 nhánh Bani và Islam. Điều này cho thấy 100% đáp viên theo tôn giáo Bàlamôn, tức là tôn giáo Bàlamôn mang tính đại diện cao cho dân tộc Chăm tại đây.

- Giới tính:

Theo số liệu thống kê thu thập được, tỉ lệ nữ chiếm 51,5%, tỉ lệ nam chiếm 48,8%. Nữ chiếm tỉ lệ lớn trong mẫu nghiên cứu bởi nữ thường là người nội trợ và ra ngoài nhiều nên dễ tiếp cận đối tượng để khảo sát hơn.

- Độ tuổi:

Qua số liệu tổng hợp được, ta thấy đối tượng tham gia khảo sát có độ tuổi từ 35-50 chiếm tỷ lệ lớn nhất (chiếm 57,8%), cùng với nhóm tuổi đứng thứ 2 là từ khoảng 22-35 (chiếm 27,8%), tổng phần trăm độ tuổi của hai nhóm này chiếm hơn 3/4 số lượng quan sát thu thập được. Điều này phù hợp với độ tuổi lao động của nước Việt Nam nói chung và huyện Ninh Phước nói riêng. Bên cạnh đó, việc đối tượng nằm trong độ tuổi lao động sẽ giúp cho kết quả thu thập được có tính xác thực hơn, vì đối tượng này trong khi thực hiện sinh kế sẽ có điều kiện tiếp xúc với thế giới bên ngoài và môi trường xã hội, chính vì vậy họ sẽ có những đánh giá khách quan cho sự nhìn nhận của họ đối với các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và sự phát triển du lịch. Ngoài ra đối tượng thuộc độ tuổi trên 50 chiếm tỷ lệ chiếm 12,6%, Đối tượng này là những người Chăm lớn

tuổi, điều này sẽ là một lợi thế cho kết quả nghiên cứu vì nhóm đối tượng này sẽ hiểu biết nhiều hơn về các giá trị văn hóa của dân tộc của họ, điều này giúp cho khảo sát thu được kết quả một cách thực tế nhất nhưng lại mất khá nhiều thời gian để hướng dẫn họ thực hiện khảo sát nên tỷ lệ của độ tuổi này không cao. Tỷ lệ đối tượng dưới 22 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất chỉ với 1,9%, bởi vì đối tượng này đang trong quá trình học tập hoặc có thể đi làm tại các thành phố lớn khác nên ít ở tại địa bàn nghiên cứu. Thế nhưng đây là đối tượng mà tác giả muốn tiếp cận nhất vì họ sẽ là những người kế thừa, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa của dân tộc Chăm và góp phần vào việc đưa các giá trị văn hóa đó vào phát triển du lịch tại huyện Ninh Phước.

- Trình độ học vấn:

Đối tượng có trình độ dưới Trung học phổ thông chiếm hơn một nửa kết quả nghiên cứu, lên đến 150 người (chiếm 55,6%), đứng thứ nhì chính là đối tượng phổ thông trung học gồm 92 đáp viên (chiếm 34,1%), đối tượng trung cấp-cao đẳng có 25 người (chiếm 9,3%), đối tượng Đại học có số lượng thấp nhất chỉ 3 người (chiếm 1,2%). Đặc biệt đối với nhóm đối tượng trên đại học thì lại không có đáp viên. Trong các nghiên cứu thông qua nhận thức của đối tượng được khảo sát thì trình độ học vấn của đối tượng đóng vai trò vô cùng quan trọng, bởi vì trình độ học vấn phản ánh khả năng nhìn nhận và đánh giá vấn đề của đối tượng được khảo sát. Như vậy, có thể thấy, các đối tượng tham gia trả lời đều là những người dân không có trình độ học vấn cao, sinh sống tại địa bàn nghiên cứu nhưng lại là những người dễ tiếp cận và am hiểu về các giá trị văn hóa của dân tộc Chăm. Điều này sẽ đưa ra các đánh giá chính xác cho kết quả nghiên cứu mà tác giả hướng đến.

- Nghề nghiệp:

Với 217 đối tượng được hỏi đã trả lời là lao động thủ công chiếm (80,4%), 29 người thuộc các đối tượng làm nội trợ (chiếm 10,7%), 14 người đang làm việc tại văn phòng (chiếm 5,2%), đối tượng thuộc nhóm hưu trí gồm 5 người (chiếm 1,9%), hai đối tượng còn lại là nhóm học sinh- sinh viên gồm 3 người (chiếm 1,1%) và đối tượng khác với 2 người (chiếm 0,7%). Đối với nghề nghiệp khác có thể liệt kê như: Buôn bán, công an, giảng viên, giáo viên, hướng dẫn viên du lịch, nghiên cứu viên, thậm chí còn có cả người làm trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng, đầu bếp và thợ mộc. Như vậy, có thể thấy bên cạnh các đối tượng chính được tác giả đề cập trong quá trình nghiên cứu thì một số thành phần khác trong xã hội cũng có sự quan tâm đến sự tác động của sự phát triển du lịch. Do đó, có thể khẳng định, người dân đang sinh sống tại huyện Ninh Phước đều có sự nhận thức nhất định về các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và sự phát triển du lịch dựa vào các giá trị đó mang lại cho người dân.

- Thu nhập hàng tháng:

Thông qua kết quả nghiên cứu, có thể thấy mức thu nhập tối thiểu dưới 4 triệu chiếm số lượng lớn lên đến 208 người (chiếm 77%). Điều này cũng tương đồng với nghề nghiệp của các đáp viên khi tập trung chủ yếu là lao động thủ công tại nông thôn. Mặt khác, nhóm đối tượng với mức thu nhập trung bình từ 4-9 triệu cũng chiếm tỷ lệ còn lại trong kết quả nghiên cứu với 62 người (chiếm 23%), có thể thấy đây là mức thu nhập tương đối cao đối với người dân Chăm tại Ninh Phước. Nhóm có mức thu nhập từ 9-14 và nhóm có thu nhập trên 14 triệu đồng là không thấy đáp viên hồi đáp, có thể thấy người dân có mức thu nhập từ nhóm này là rất ít, chủ yếu là con cái của họ đi làm ăn xa nhà ở các thành phố lớn gửi về thì mới có thể trang trải cho cuộc sống gia đình hoặc có thể họ ngại khi trả lời về mức thu nhập cao.

### 3.3.1.2. Sự tham gia vào du lịch của người Chăm tại Ninh Phước – Ninh Thuận

Kết quả thống kê mô tả về các hoạt động du lịch có người Chăm tham gia tại Ninh Phước được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 4. Những hoạt động du lịch của đối tượng khảo sát tham gia

Các hoạt động du lịch người dân tham gia	Tần số	Phần trăm	Phần trăm có ý nghĩa
1.00 Tham gia làm gốm/ dệt thổ cẩm tại làng nghề truyền thống cho khách du lịch tham quan và trải nghiệm	11	4.1	13.8
2.00 Hướng dẫn khách đi tham quan khi khách đến địa phương	39	14.4	48.8
3.00 Cho khách du lịch ở lại lưu trú để tìm hiểu về văn hóa dân tộc Chăm	18	6.7	22.5
4.00 Xây dựng các khu vui chơi, giải trí, mua sắm, ... để phục vụ khách du lịch.	11	4.1	13.8
6.00 Là thành viên của các tổ chức về Du lịch của Thôn, Xã, Huyện, hoặc Tỉnh.	1	0.4	1.3
<b>Tổng</b>	80	29.6	100.0
<b>System</b>	190	70.4	
	270	100.0	

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

Trong tổng 270 bảng hỏi hợp lệ thì chỉ có 80 đáp viên phản hồi cho câu hỏi này (chiếm 29,6%) và có tới 190 đáp viên không phản hồi câu hỏi này (chiếm 70,4%), các hoạt động mà các đáp viên lựa chọn đó là: Hướng dẫn khách đi tham quan khi khách đến địa phương có 39 đáp viên (chiếm 14,4%), Cho khách du lịch ở lại lưu trú để tìm hiểu về văn hóa dân tộc Chăm có 18 đáp viên (chiếm 6,7%), Tham gia làm gốm/ dệt thổ

cắm tại làng nghề truyền thống cho khách du lịch tham quan và trải nghiệm có 11 đáp viên (chiếm 4,1%) và là thành viên của các tổ chức về Du lịch của Thôn, Xã, Huyện, hoặc Tỉnh thì có 1 đáp viên (chiếm 0,4%). Điều đó cho thấy, không phải tất cả người dân Chăm tại các làng Chăm có nghề truyền thống đều tham gia vào hoạt động du lịch. Mặt khác, số lượng người dân Chăm là các thành viên của tổ chức du lịch tại Ninh Phước là rất thấp.

### 3.3.1.3. Nhận thức của người dân về bảo tồn và phát triển du lịch theo thông kê mô tả

Để thuận tiện cho việc phân tích nhận thức và sự tham gia theo 3 mức độ người dân vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa và phát triển du lịch tại huyện Ninh Phước, từ thang đo Likert 5 điểm từ 1 đến 5 tác giả quy ước các mức đánh giá như sau đối với giá trị trung bình (Mean): Mean < 3: Kém; Mean từ 3 đến < 3.5: Trung bình; Mean từ 3.5 đến < 4: Khá; Mean từ 4 đến 5: Xuất sắc.

Kết quả phân tích tỷ lệ phần trăm và giá trị trung bình của tác động mô hình MOA đến sự tham gia của người dân được trình bày chi tiết trong Bảng 3. 5.

Bảng 5. Kết quả phân tích tỷ lệ phần trăm và giá trị trung bình của các tác động của mô hình MOA đến sự tham gia của người dân (n=270)

Biến quan sát	Mức độ đồng ý (%)					TB (Mean)	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
<b>M-PP</b>						<b>3.82964</b>	
MPP1	0.3	3.0	32.2	63.7	0.7	3.6148	0.507823
MPP2	0.4	1.5	10.0	69.6	18.5	4.0444	0.61417
MPP3	0.0	8.1	21.9	55.2	14.8	3.7667	0.80033
MPP4	0.7	8.9	10.7	62.6	17.0	3.8630	0.82689
MPP5	1.1	1.1	27.8	50.7	19.3	3.8593	0.77280
<b>M-NP</b>						<b>1.84814</b>	
MNP1	41.9	48.1	7.4	1.9	0.7	1.7148	0.74435
MNP2	49.6	35.2	12.2	2.2	0.7	1.6926	0.8589
MNP3	41.9	41.1	14.1	2.2	0.7	1.7889	0.8201
MNP4	48.1	34.1	14.1	3.3	0.4	1.7370	0.82021
MNP5	25.6	26.7	40.4	6.3	1.1	2.3074	0.84995
<b>M-INT</b>						<b>3.66175</b>	
INT1	3.0	21.9	34.1	39.6	1.5	3.1481	0.87949
INT2	1.5	13.7	59.6	24.4	0.7	3.9026	0.68082
INT3	1.1	3.3	9.6	84.8	1.1	3.8148	0.55460
INT4	0.4	4.1	13.7	80.7	1.1	3.7815	0.54571
<b>O-OPT</b>						<b>3.2769</b>	

OPT1	0.0	34.8	35.9	27.8	1.5	2.9593	0.82829
OPT2	1.1	10.4	59.3	28.9	0.4	3.1704	0.65146
OPT3	0.7	4.8	40.4	53.3	0.7	3.4853	0.63784
OPT4	0.4	9.6	36.3	47.8	5.9	3.4926	0.76514
<b>A-AW</b>						<b>3.1123</b>	
AW1	1.5	23.7	39.3	29.6	5.9	3.1481	0.90038
AW2	5.9	21.1	46.7	25.6	0.7	2.9407	0.885588
AW3	5.6	10.7	37.8	45.2	0.7	3.2481	0.86736
<b>A-KNW</b>						<b>3.2185</b>	
KNW1	5.6	23.7	42.6	27.4	0.7	2.9407	0.87308
KNW2	1.1	8.9	58.1	30.7	1.1	3.2185	0.66262
KNW3	1.9	5.2	34.8	57.8	0.4	3.4963	0.68845

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

Qua bảng kết quả có chứa giá trị trung bình của mô hình MOA trong 3 yếu tố: động cơ, cơ hội và khả năng có 6 nhân tố được đưa ra tác động đến sự tham gia của người dân, ta thấy có 1 nhân tố được người dân đánh giá ở mức xuất sắc, và 3 nhân tố được đánh giá ở mức trung bình và 1 nhân tố được đánh giá ở mức kém.

❖ **Yếu tố động cơ (M): 3 nhân tố**

Nhân tố M-PP, nhận thức tích cực của người dân về bảo tồn các GTVHDT và PTDL có giá trị trung bình Mean=3.82964/5. Trong nhân tố này bao gồm các biến quan sát: biến quan sát MPP2 được đánh giá ở mức xuất sắc, 3 biến quan sát MPP1, MPP3, MPP4, MPP5 được đánh giá ở mức khá. Điều đó cho thấy rằng nhân tố M-PP – Nhận thức tích cực về các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch được người dân lựa chọn gần như ở mức độ đồng ý với các biến quan sát đưa ra.

Nhân tố M-NP, nhận thức tiêu cực của người dân về bảo tồn các GTVHDT và PTDL có giá trị trung bình Mean= 1.84814/5. Trong nhân tố này bao gồm các biến quan sát: MNP1, MNP2, MNP3, MNP4, MNP5 đều được người dân đánh giá ở mức kém. Điều đó chứng tỏ rằng các biến quan sát trong nhân tố này được lựa chọn ở mức độ tương đương không đồng ý, hay nói cách khác họ không đồng tình với các yếu tố tiêu cực gây ra cho du lịch nên giá trị mean ở đây được đánh giá ở mức kém.

Nhân tố M-INT- Sự quan tâm của người dân về việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL có giá trị Mean = 3.66175. Trong nhân tố này bao gồm các biến quan sát: INT1 được người dân đánh giá ở mức trung bình và INT2, INT3, INT4 được người dân đánh giá ở mức khá. Kết quả mean cho thấy sự quan tâm của người dân chỉ đang ở mức khá chứ chưa hoàn toàn muốn quan tâm đến các GTVHDT và PTDL của họ.

❖ **Yếu tố cơ hội (O): 1 nhân tố**

Nhân tố O-OPT, cơ hội của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL có giá trị trung bình Mean= 3.2769/5. Trong đó bao gồm các biến quan sát: OPT1 được người dân đánh giá ở mức kém, các yếu tố OPT2, OPT3, OPT4 được người dân đánh giá ở mức trung bình. Chứng tỏ nhân tố cơ hội được đưa ra trong giả thuyết nghiên cứu chưa được sự đồng tình cao của người Chăm tại địa bàn nghiên cứu.

❖ **Yếu tố khả năng (A): 2 nhân tố**

Nhân tố A-AW, khả năng nhận thức của người dân trong việc bảo tồn GTVHDT và PTDL có giá trị trung bình Mean=3.1123/5. Trong nhân tố này bao gồm các biến quan sát: AW2 (*Tôi không quen thuộc với các chương trình bảo tồn và phát triển du lịch*) được đánh giá kém chứng tỏ người dân vẫn chưa thật sự biết đến nhiều các chương trình này. Các yếu tố AW1 (*Tôi cập nhật tin tức liên quan đến các chương trình bảo tồn văn hóa Chăm và phát triển du lịch*) và AW3 (*Tôi nhận được thông tin về các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa Chăm và phát triển du lịch trong cộng đồng của tôi*) được người dân đánh giá ở mức trung bình, chứng tỏ họ có cập nhật thông tin, nhận được thông báo liên quan đến công tác bảo tồn và phát triển nhưng tỉ lệ không cao.

Nhân tố A-KNW, Kiến thức của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL có giá trị trung bình Mean= 3.2185/5. Trong đó, các biến quan sát KNW1 (*Tôi biết rất nhiều về các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch*) và KNW3 (*Tôi biết cách tham gia vào các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch*) được người dân đánh giá mức trung bình đã cho thấy kiến thức về các chương trình bảo tồn và du lịch vẫn chưa cao, biến quan sát KNW2 (*Tôi biết rất nhiều về cộng đồng của mình*) được người dân đánh giá ở mức kém điều đó cho thấy rằng phần lớn người dân Chăm tại Ninh Phước vẫn chưa thực sự hiểu biết nhiều về các giá trị văn hóa của chính dân tộc mình.

**3.3.1.4. Sự tham gia của người dân về bảo tồn và phát triển du lịch theo thống kê mô tả**

Kết quả thống kê mô tả cho các mức độ tham gia của người Chăm Ninh Phước trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch, được trình bày ở bảng sau:

**Bảng 6. Kết quả thống kê mô tả sự tham gia của người dân theo 3 mức độ**

Mức độ tham gia	Mức độ đồng ý (%)					TB (Mean)
	1	2	3	4	5	
<b>Tham gia cao – HL</b>						<b>2.918533</b>
HL1	1.5	37.4	43.0	18.1	0.0	2.7778

HL2	1.5	36.7	41.5	20.0	0.4	2.8111
HL3	0.7	27.0	27.8	43.7	0.7	3.1667
<b>Tham gia trung bình - ML</b>						<b>3.504933</b>
ML1	0.7	40.0	40.4	18.1	0.7	2.7815
ML2	0.7	25.6	47.0	17.8	8.9	3.0852
ML3	1.1	5.2	36.7	35.2	21.9	3.7148
<b>Tham gia thấp - LL</b>						<b>3.730867</b>
LL1	1.1	0.4	2.6	60.4	35.6	4.2889
LL2	1.1	1.1	0.7	56.3	40.7	4.3444
LL3	3.0	63.7	12.6	15.9	4.8	2.5593

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

Dựa vào bảng kết quả trên ta thấy mức độ tham gia thấp được người dân lựa chọn nhiều nhất, thứ hai là mức độ tham gia trung bình và cuối cùng là mức độ cao được người dân lựa chọn ít nhất. Chứng tỏ rằng, đa số người dân Chăm ở Ninh Phước vẫn đang tham gia ở mức độ thấp. Cụ thể:

- Mức độ tham gia cao (Mean=2.918533)
- Mức độ tham gia trung bình (Mean= 3.504933)
- Mức độ tham gia thấp (Mean = 3.730867)

### *3.3.2. Phân tích độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha*

Thang đo các khái niệm trong nghiên cứu được đánh giá bằng phương pháp nhất quán nội tại thông qua hệ số Cronbach's Alpha nhằm đảm bảo độ tin cậy của thang đo trước khi tiến hành các bước phân tích tiếp theo. Cùng với việc đánh giá bằng hệ số Cronbach's Alpha, hệ số tương quan biến - tổng cũng được sử dụng. Tiêu chí này giúp loại ra những biến không đóng góp vào việc đo lường khái niệm cần đo.

Tiến hành phân tích độ tin cậy của 3 thang đo động cơ (Motivation), cơ hội (Opportunity) và khả năng (Ability) theo mô hình MOA. Kết quả phân tích độ tin cậy thang đo của các yếu tố nhận thức trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch được trình bày ở bảng 7 và kết quả phân tích độ tin cậy của yếu tố sự tham gia của người dân vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc, hoạt động du lịch được trình bày ở bảng 8.

Bảng 7. Kết quả phân tích độ tin cậy thang đo của các yếu tố nhận thức về việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch

<b>Biến quan sát</b>	<b>Trung bình thang đo nếu loại biến (Scale Mean if Item Deleted)</b>	<b>Phương sai thang đo nếu loại biến (Scale Variance if Item Deleted)</b>	<b>Tương quan biến tổng (Corrected Item-Total Correlation)</b>	<b>Cronbach's alpha nếu loại biến (Cronbach's Alpha if Item Deleted)</b>
<b>Động lực (M)</b>				
<b>1. Nhận thức tích cực về các giá trị văn hóa dân tộc (GTVHDT) và phát triển du lịch (PTDLL)-(M-PP): Cronbach's Alpha = .768</b>				
MPP1	15.53	5.075	.546	.729
MPP2	15.10	5.283	.415	.764
MPP3	15.38	4.408	.531	.731
MPP4	15.28	3.892	.692	.666
MPP5	15.28	4.474	.539	.727
<b>2. Nhận thức tiêu cực (M-NP): Cronbach's Alpha = .777</b>				
MNP1	5.21	3.978	.598	.717
MNP2	5.24	3.797	.568	.730
MNP3	5.14	3.700	.613	.706
MNP4	5.19	3.772	.549	.741
<b>3. Mức độ quan tâm của người dân về bảo tồn các GTVHDT và PTDL (M-INT): Cronbach's Alpha = .716</b>				
INT1	10.68	2.141	.414	.751
INT2	10.74	2.481	.483	.666
INT3	10.02	2.542	.639	.594
INT4	10.05	2.640	.588	.622
<b>Cơ hội (O) - Cơ hội của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL Cronbach's Alpha = .714</b>				
OPT1	10.14	2.684	.426	.708
OPT2	9.93	2.951	.515	.647
OPT3	9.62	2.875	.576	.615
OPT4	9.61	2.647	.520	.640
<b>Khả năng (A) - Khả năng của người dân về nhận thức và kiến thức trong việc</b>				

<b>bảo tồn các GTVHDT và PTDL</b>				
<b>1. Nhận thức (A-AW):</b> Cronbach's Alpha = .879				
AW1	6.18	2.563	.754	.841
AW2	6.39	2.582	.812	.789
AW3	6.08	2.698	.736	.856
<b>2. Kiến thức (KNW):</b> Cronbach's Alpha = .688				
KNW1	6.71	1.193	.598	.470
KNW2	6.43	1.786	.492	.616
KNW3	6.15	1.792	.450	.660

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

❖ **Yếu tố động cơ (O)**

*Nhận thức tích cực về các GTVHDT và PTDL:* Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha của thang đo này là 0.768 lớn hơn 0.6 và các hệ số tương quan biến – tổng của cả 5 biến quan sát đều lớn hơn 0.3 nên đạt yêu cầu.

*Nhận thức tiêu cực:* Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha của thang đo này là 0.777 lớn hơn 0.6, và các hệ số tương quan biến – tổng của cả 4 biến quan sát đều lớn hơn 0.3 nên đạt yêu cầu.

*Mức độ quan tâm của người dân về bảo tồn các GTVHDT và PTDL:* Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha của thang đo này là 0.716 lớn hơn 0.6, và các hệ số tương quan biến – tổng của cả 4 biến quan sát đều lớn hơn 0.3 nên đạt yêu cầu.

❖ **Yếu tố cơ hội (O)**

*Cơ hội của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL:* Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha của thang đo này là 0.714 lớn hơn 0.6, và các hệ số tương quan biến – tổng của cả 4 biến quan sát đều lớn hơn 0.3 nên đạt yêu cầu.

❖ **Yếu tố khả năng (A)**

*Khả năng của người dân về nhận thức trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL:* Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha của thang đo này là 0.879 lớn hơn 0.6, và các hệ số tương quan biến – tổng của cả 3 biến quan sát đều lớn hơn 0.3 nên đạt yêu cầu.

*Khả năng của người dân về kiến thức trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL:* Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha của thang đo này là 0.688 lớn hơn 0.6, và các hệ số tương quan biến – tổng của cả 3 biến quan sát đều lớn hơn 0.3 nên đạt yêu cầu.

Đối với sự tham gia của người dân, phân tích độ tin cậy của thang đo cũng được thực hiện, kết quả thể hiện trong bảng 8. Theo đó, có 3 thang đo bao gồm:

*Tham gia cao (HL):* Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha thang đo này là 0.831 lớn

hơn 0.6, và các hệ số tương quan biến – tổng của cả 3 biến quan sát đều lớn hơn 0.3 nên đạt yêu cầu.

*Tham gia cấp trung (ML):* Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha của thang đo này là 0.688 lớn hơn 0.6, và các hệ số tương quan biến – tổng của cả 3 biến quan sát đều lớn hơn 0.3 nên đạt yêu cầu.

*Tham gia cấp thấp (LL):* Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha của thang đo này là 0.844 lớn hơn 0.6, và các hệ số tương quan biến – tổng của cả 2 biến quan sát đều lớn hơn 0.3 nên đạt yêu cầu.

Bảng 8. Kết quả phân tích độ tin cậy của yếu tố sự tham gia của người dân vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và hoạt động du lịch

<b>Biến quan sát</b>	<b>Trung bình thang đo nếu loại biến (Scale Mean if Item Deleted)</b>	<b>Phương sai thang đo nếu loại biến (Scale Variance if Item Deleted)</b>	<b>Tương quan biến tổng (Corrected Item-Total Correlation)</b>	<b>Cronbach's alpha nếu loại biến (Cronbach's Alpha if Item Deleted)</b>
<b>Sự tham gia của người dân (PAR)</b>				
<b>1. Tham gia cao (HL):</b> Cronbach's Alpha = .831				
HL1	5.97	2.14	.716	.744
HL2	5.94	2.06	.728	.729
HL3	5.58	2.00	.636	.828
<b>2. Tham gia cấp trung (ML):</b> Cronbach's Alpha = .688				
ML1	6.80	2.30	.514	.590
ML2	6.49	1.87	.577	.494
ML3	5.86	2.15	.432	.691
<b>3. Tham gia cấp thấp (LL):</b> Cronbach's Alpha = .844				
LL1	4.34	.442	.731	.
LL2	4.28	.414	.731	.

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

Sau khi phân tích độ tin cậy của các thang đo thì có các biến quan sát đã bị loại vì không đạt yêu cầu, đó là: MNP5 và LL3. Như vậy, dữ liệu đã đủ điều kiện để phân tích nhân tố.

### 3.3.3. Phân tích nhân tố mô hình MOA

#### 3.3.3.1. Phân tích nhân tố khám phá EFA để đánh giá độ giá trị phân biệt và độ giá trị hội tụ

Trong phần này phân tích nhân tố khám phá các biến quan sát của mỗi thang đo

biến độc lập và biến phụ thuộc. Mục đích của phân tích nhân tố khám phá là nhóm các biến có liên hệ với nhau thành các nhân tố. Trước hết, thông qua phân tích nhân tố ta có thể đánh giá được độ giá trị phân biệt và độ giá trị hội tụ của thang đo theo mô hình MOA. Phân tích nhân tố chỉ được xem là thích hợp khi hệ số KMO (Kaiser – Meyer – Olkin) có giá trị từ 0.5 trở lên, kiểm định Bartlett’s Test được dùng để xem xét giả thuyết các biến không có tương quan trong tổng thể (Hoàng & Chu, 2008), các biến có hệ số truyền tải nhỏ hơn 0.5 sẽ bị loại. Phương pháp trích “Principal Component” được sử dụng kèm phép quay “Promax”, chỉ những nhân tố nào có “Eigenvalue” lớn hơn 1 mới được giữ lại trong mô hình nghiên cứu (Hoàng & Chu, 2008).

### 3.3.3.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA cho các biến độc lập của mô hình MOA

Phân tích nhân tố khám phá EFA được thực hiện với phép xoay Promax. Kết quả được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 9. Kết quả phân tích các biến độc lập của mô hình MOA

<b>Hệ số KMO</b> (Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy)		.676				
<b>Kiểm định Bartlett’s</b> (Bartlett's Test of Sphericity)		1733.854				
		Sig.=.000				
<b>Biến</b>	<b>Nhân tố</b>					
ANW3	.916					
ANW2	.897					
ANW1	.808					
MPP3		.835				
MPP4		.797				
MPP5		.782				
MPP1		.628				
INT3			.924			
INT4			.861			
INT2			.687			
OPT4				.849		
OPT3				.785		
OPT2				.716		
MNP1					.925	
MNP2					.779	
KNW2						.930
KNW1						.766
<i>Eigenvalues</i>	3.414	2.776	2.076	1.784	1.223	1.020

<i>Cummulative Của Eigenvalues (%)</i>	20.082	36.414	48.572	59.066	66.262	72.261
<i>Phương sai trích (%)</i>	20.082	36.414	48.572	59.066	66.262	72.261

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

Sau khi thực hiện phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá EFA cho tất các biến độc lập và biến phụ thuộc, tác giả đã loại các biến MNP3, MNP4, MNP5, MPP2, INT1, OPT1, KNW3 và LL3 thì cho ra kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA đối với các biến thuộc mô hình MOA và các mức độ tham gia. Trong đó, mô hình MOA trích được 6 nhân tố. Gồm có:

Nhân tố 1: AW- Nhận thức của người dân về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

Nhân tố 2: MPP- Nhận thức tích cực của người dân về các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

Nhân tố 3: INT- Mức độ quan tâm của người dân về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch

Nhân tố 4: OPT- Cơ hội của của người dân trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

Nhân tố 5: MNP- Nhận thức tiêu cực của người dân về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

Nhân tố 6: KNW- Kiến thức của người dân về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

Như vậy, 6 nhân tố này tương ứng với mô hình MOA đã đề xuất. Hệ số KMO = 0.676 (> 0.5) (Hair và cộng sự, 2006) nên dữ liệu đã phù hợp, kiểm định Bartlett's đạt trị giá 1733.854 với mức ý nghĩa sig = 0.000 nhỏ hơn 0.05 (Hair et al, 2006). Do vậy biến quan sát tương quan xét trên phạm vi tổng thể. Phương sai trích được là 72,26% thể hiện rằng 6 nhân tố rút ra giải thích được 72,26% mô hình MOA, tại hệ số Eigenvalue = 1.020. Hệ số factor loading của các biến quan sát đều lớn hơn 0.5. Như vậy, các tiêu chí phân tích đều đạt được yêu cầu và kết quả phân tích nhân tố này là có ý nghĩa. Do vậy mô hình MOA được kiểm chứng ở địa bàn nghiên cứu.

### 3.3.3.3. Phân tích nhân tố khám phá EFA cho các biến phụ thuộc (Sự tham gia của người dân):

Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA cho thấy tất cả 8 biến quan sát trong thành phần của thang đo sự tham gia của người dân trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa, phát triển du lịch đã hội tụ về 3 nhân tố, phù hợp với 3 mức độ tham gia của người dân theo lý thuyết đã đưa ra trước đó.

Bảng 10. Kết quả phân tích nhân tố khám phá của các biến sự tham gia của người dân trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch

<b>Hệ số KMO</b> (Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy)		.667	
<b>Kiểm định Bartlett's</b> (Bartlett's Test of Sphericity)		728.342	
		Sig.=.000	
<b>Biến</b>	<b>Nhân tố</b>		
HL2	.910		
HL1	.848		
HL3	.824		
LL1		.922	
LL2		.854	
LL3		.507	
ML2			.902
ML1			.846
<i>Eigenvalues</i>	2.931	1.480	1.270
<i>Variance của Eigenvalues (%)</i>	36.640	18.495	15.872
<i>Cummulative của Eigenvalues (%)</i>	36.640	55.135	71.007
<i>Phương sai trích (%)</i>	36.640	55.135	71.007

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả

Các nhân tố hội tụ bao gồm:

Nhân tố 1: HL- Mức độ tham gia cao giải thích 36.6 % sự tham gia của người dân vào bảo tồn và phát triển du lịch.

Nhân tố 2: ML- Mức độ tham gia trung bình giải thích được 18,5% sự tham gia của người dân vào bảo tồn và phát triển du lịch.

Nhân tố 3: LL- Mức độ tham gia thấp giải thích được 15,9% sự tham gia của người dân vào bảo tồn và phát triển du lịch.

Hệ số KMO = 0.667 nên EFA phù hợp với dữ liệu với kiểm định Bartlett đạt giá trị 728.342 với mức ý nghĩa sig = 0.000. Do vậy các biến quan sát có tương quan với nhau xét trên phạm vi tổng thể. Phương sai trích được là 71,007% thể hiện rằng nhóm nhân tố rút ra giải thích được 71,007% biến thiên của dữ liệu, tại hệ số Eigenvalue =1.270. Do vậy các thang đo rút ra là chấp nhận được. Kết quả cho thấy các biến quan sát đều hội tụ thành 3 mức độ tham gia như tham khảo từ lý thuyết của các nghiên cứu trước đây.

### 3.3.4. Phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và sự tham gia của người dân (PAR)

Đề biết được mối tương quan giữa mô hình MOA với các mức độ tham gia của người dân vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa và phát triển du lịch, gồm 3 mức độ: tham gia cao, tham gia trung bình và tham gia thấp. Do đó tác giả tiến hành phân tích hồi quy tương quan.

#### 3.3.4.1. Phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia cao của người dân

Phân tích hồi quy đa biến được thực hiện giữa các nhân tố của mô hình MOA và sự tham gia của người dân ở mức độ cao. Kết quả được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 11. Kết quả phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia cao của người dân

Model	Hệ số không tiêu chuẩn		Hệ số chuẩn	t	Sig.
	B	Std. Error	Beta		
Constant	3.880E-16	.056		.000	1.000
AW	-.031	.062	-.031	-.501	.617
MPP	-.048	.058	-.048	-.836	.404
INT	.020	.058	.020	.348	.728
OPT	.213	.059	.213	3.583	.000
MNP	.283	.060	.283	4.734	.000
KNW	.140	.061	.140	2.279	.023
Biến phụ thuộc: HL- Tham gia cao					
R <sup>2</sup> = .181					

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

Thông qua bảng dữ liệu nhận thấy rằng hệ số chuẩn Beta cho thấy rằng có 3 nhân tố của mô hình MOA có ảnh hưởng trực tiếp ở mức độ khác nhau tới đến mức độ tham gia cao của người dân Ninh Phước bao gồm động cơ từ nhận thức tiêu cực, cơ hội và khả năng về kiến thức của người dân có mức ý nghĩa sig = .000 và sig = .023 (<0.05). Như vậy, cả ba thành phần của mô hình MOA giải thích được các nhân tố tác động 18,1% sự tham gia cao của người dân địa phương tương ứng với hệ số R<sup>2</sup> hiệu chỉnh là 0.181.

Từ kết quả hồi quy, chỉ có các giả thuyết H4, H10, H16 là được kiểm định, các giả thuyết H1, H7, H13 bị loại bỏ.

### 3.3.4.2. Phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia trung bình của người dân

Để kiểm tra tác động của nhận thức của người dân đến sự tham gia của họ ở mức độ trung bình vào bảo tồn và phát triển du lịch, phân tích hồi quy đa biến được thực hiện và cho kết quả như sau:

Bảng 12. Kết quả phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia trung bình của người dân

Model	Hệ số không tiêu chuẩn		Hệ số chuẩn	t	Sig.
	B	Std. Error	Beta		
Constant	2.165E-16	.056		.000	1.000
AW	.096	.063	.096	1.543	.124
MPP	-.019	.059	-.019	-.331	.741
INT	-.057	.058	-.057	-.975	.330
OPT	.173	.060	.173	2.874	.004
MNP	.244	.060	.244	4.042	.000
KNW	.110	.062	.110	1.775	.077
Biến phụ thuộc: ML- Tham gia trung bình					
R <sup>2</sup> = .161					

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

Thông qua bảng dữ liệu nhận thấy rằng hệ số chuẩn Beta cho thấy có 3 nhân tố là động cơ từ nhận thức tiêu cực, cơ hội với mức ý nghĩa < 0.05 và kiến thức với mức ý nghĩa < 0.10 của mô hình MOA có ảnh hưởng trực tiếp ở mức độ khác nhau đến mức độ tham gia trung bình của người dân Ninh Phước. Mô hình MOA giải thích được các nhân tố tác động 16,1% sự tham gia trung bình của người dân địa phương tương ứng với hệ số R<sup>2</sup> hiệu chỉnh là 0.161.

Kết quả này cho phép khẳng định các giả thuyết H5, H11 và H17 và loại bỏ các giả thuyết H2, H8, H14.

### 3.3.4.3. Phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia thấp của người dân

Phân tích hồi quy đa biến giữa các nhân tố của mô hình MOA và mức độ tham gia thấp của người dân vào bảo tồn và du lịch cho kết quả trong bảng sau đây.

Bảng 13. Kết quả phân tích hồi quy giữa mô hình MOA và mức độ tham gia thấp của người dân

Model	Hệ số không tiêu chuẩn		Hệ số chuẩn	t	Sig.
	B	Std. Error	Beta		
Constant	3.721E-16	.057		.000	1.000
AW	-.019	.063	-.019	-.307	.759
MPP	.091	.059	.091	1.534	.126
INT	-.060	.059	-.060	-1.014	.311
OPT	.305	.061	.305	5.003	.000
MNP	.135	.061	.135	2.198	.029
KNW	.078	.063	.078	1.231	.219
Biến phụ thuộc: LL- Tham gia thấp					
R <sup>2</sup> = .138					

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

Thông qua bảng dữ liệu nhận thấy rằng hệ số chuẩn Beta cho thấy rằng trong 6 nhân tố của mô hình MOA, chỉ có 2 nhân tố nhận thức về cơ hội (OPT) và nhận thức về ảnh hưởng tiêu cực của du lịch (MNP) là có ảnh hưởng trực tiếp có ý nghĩa thống kê với sig = .000 và .029 ở các mức độ khác nhau tới đến mức độ tham gia thấp của người dân Ninh Phước. Như vậy, chỉ có yếu tố động lực và cơ hội của mô hình MOA có tác động 13,8% đến sự tham gia thấp của người dân địa phương tương ứng với hệ số R<sup>2</sup> hiệu chỉnh là 0.181.

Với kết quả hồi quy này, các giả thuyết H6, H12 được chấp thuận, các giả thuyết H3, H9, H15, H18 bị loại bỏ.

Có thể thấy, mặc dù mô hình MOA đã được khẳng định nhưng không phải nhân tố nào về nhận thức của người Chăm cũng đều có tác động đến sự tham gia của họ vào bảo tồn và phát triển du lịch.

### 3.3.5. Kiểm định giả thuyết

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy có 6 nhân tố của mô hình MOA nhưng không phải nhân tố nào về nhận thức của người Chăm cũng đều có tác động đến các mức độ sự tham gia của người dân đối với bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch tại huyện Ninh Phước, bao gồm:

**❖ Mức độ tham gia cao (PAR – HL):**

Yếu tố động cơ: giả thuyết được chấp nhận là H4 (*Nhận thức tiêu cực về các GTVHDT và PTDL tác động tiêu cực đến mức độ tham gia cao*). Các giả thuyết không được chấp nhận là H1 (*Nhận thức tích cực của người dân về các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia cao*), H7 (*Sự quan tâm của người dân về các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia cao*).

Yếu tố cơ hội: giả thuyết được chấp nhận ở mức độ tham gia cao là H10 (*Cơ hội của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia cao*)

Yếu tố khả năng: giả thuyết được chấp nhận là H16 (*Khả năng về kiến thức của người dân tác động tích cực đến mức độ tham gia cao*), giả thuyết không được chấp nhận là H13 (*Khả năng về nhận thức của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia cao*).

**❖ Mức độ tham gia trung bình (PAR – ML):**

Yếu tố động cơ: giả thuyết được chấp nhận là H5 (*Nhận thức tiêu cực về các GTVHDT và PTDL tác động tiêu cực đến mức độ tham gia trung bình*). Các giả thuyết không được chấp nhận là H2 (*Nhận thức tích cực của người dân về các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia trung bình*), H8 (*Sự quan tâm của người dân về các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia trung bình*).

Yếu tố cơ hội: giả thuyết được chấp nhận ở mức độ tham gia trung bình là H11 (*Cơ hội của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia trung bình*)

Yếu tố khả năng: có giả thuyết được chấp nhận là H17 (*Khả năng về kiến thức của người dân tác động tích cực đến mức độ tham gia trung bình*), giả thuyết không được chấp nhận là H14 (*Khả năng về nhận thức của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia trung bình*).

**❖ Mức độ tham gia thấp (PAR – LL):**

Yếu tố động cơ: giả thuyết được chấp nhận là H6 (*Nhận thức tiêu cực về các GTVHDT và PTDL tác động tiêu cực đến mức độ tham gia thấp*). Các giả thuyết không được chấp nhận là H3 (*Nhận thức tích cực của người dân về các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia thấp*), H9 (*Sự quan tâm của người dân về các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia thấp*).

Yếu tố cơ hội: giả thuyết được chấp nhận ở mức độ tham gia trung bình là H12 (*Cơ hội của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến*

mức độ tham gia thấp)

Yếu tố khả năng: 2 giả thuyết đều không được chấp nhận ở mức độ tham gia thấp là H15 (*Khả năng về nhận thức của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL tác động tích cực đến mức độ tham gia thấp*) và H18 (*Khả năng về kiến thức của người dân tác động tích cực đến mức độ tham gia trung bình*),

Như vậy, qua ba mức độ tham gia của người dân cho thấy, chỉ có các giả thuyết của mô hình MOA được chấp nhận thuộc các nhóm nhân tố là: nhân tố M – NP (Nhận thức tiêu cực của người dân về các GTVHDT và PTDL), nhân tố O – OPT (Cơ hội của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL) và nhân tố A – KNW (Khả năng về kiến thức của người dân trong việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL) và các giả thuyết của mô hình MOA không được chấp nhận thuộc các nhóm nhân tố: nhân tố M – PP (Nhận thức tích cực của người dân về việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL), nhân tố M – INT (Sự quan tâm của người dân về việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL) và nhân tố A – AW (Khả năng về nhận thức của người dân về việc bảo tồn các GTVHDT và PTDL).

Bảng 14. Các giả thuyết được chấp nhận ở ba mức độ tham gia

Mức độ tham gia	Giả thuyết	Beta	Sig	Kết luận
Tham gia cao	H4	.213	.000	Chấp nhận
	H10	.283	.000	Chấp nhận
	H16	.140	.023	Chấp nhận
Tham gia trung bình	H5	.173	.004	Chấp nhận
	H11	.244	.000	Chấp nhận
	H17	.110	.077	Chấp nhận
Tham gia thấp	H6	.305	.029	Chấp nhận
	H12	.135	.219	Chấp nhận

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra từ tác giả*

### 3.4. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài xác định sự tham gia của người dân trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch. Thông qua nghiên cứu định tính và định lượng với dữ liệu mẫu thu thập được là 270 phiếu; từ các lý thuyết để xem xét

sự phù hợp với bối cảnh nghiên cứu và mô hình nghiên cứu; từ việc kế thừa thang đo từ nghiên cứu trước đó; qua thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố và phân tích hồi quy được thực hiện nhằm làm sáng tỏ mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Kết quả kiểm định cho thấy 25/33 thang đo được sử dụng trong mô hình đạt được độ tin cậy và độ giá trị. Nghiên cứu cũng đã xác định được các yếu tố của mô hình MOA tác động đến sự tham gia của người dân trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch của người dân Chăm ở huyện Ninh Phước, chính xác hơn là tập trung tại 2 khu vực làng nghề truyền thống thông qua đánh giá của họ.

Tác giả đã kiểm tra các yếu tố trong việc xác định ba mức độ tham gia khác nhau của người dân Chăm vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch tại Ninh Phước – Ninh Thuận. Theo mô hình MOA, những yếu tố này bao gồm động cơ, cơ hội và khả năng tham gia của người dân. Trong điều kiện là một nghiên cứu kế thừa của mô hình này và đối với địa bàn nghiên cứu, tác giả đã đánh giá các tác động này đối với ba mức độ tham gia khác nhau: tham gia cấp cao, cấp trung bình và cấp thấp.

Trong 6 nhân tố của mô hình MOA được đưa ra trong lý thuyết thì có 3 nhân tố của mô hình đã tác động đến các mức độ tham gia của người dân: OPT- Cơ hội của người dân về các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch, nhân tố MNP- Nhận thức tiêu cực của người dân về các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch và nhân tố KNW- Kiến thức của người dân về các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch. Ba nhân tố còn lại là AW - Nhận thức của người dân về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch, nhân tố MPP- Nhận thức tích cực của người dân về các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch và nhân tố INT- Mức độ quan tâm của người dân về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch lại không có tác động đến các mức độ tham gia của người dân đối với nghiên cứu này trên địa bàn huyện Ninh Phước.

Trong yếu tố động cơ: Trái ngược với nghiên cứu trước của Rasoolimanesh và cộng sự. (2017), thay vì nhân tố MPP- Nhận thức tích cực của người dân về các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch tác động cao đến các mức độ tham gia của người dân. Trong nghiên cứu này, nhân tố MPP lại không tác động, điều đó chứng tỏ rằng người dân tại địa bàn nghiên cứu vẫn chưa nhận thức cao về bảo tồn và phát triển du lịch tại địa phương và tác động đến sự tham gia của họ đầy đủ ở ba mức độ tham gia như trong phần lý thuyết đã đưa ra. Hay có thể thấy qua phần thống kê mô tả cho ba mức độ tham gia được trình bày trong bảng 6 thì người dân họ chỉ đang tham gia ở mức thấp nhưng lại có giá trị mean = 3.730867 thì cũng chưa đạt ở mức đồng ý tham gia thấp. Nhân tố MNP- Nhận thức tiêu cực của người dân về các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch có tác động đến các mức độ tham gia của người dân, tại vì nhân tố này được người dân đánh giá với giá trị meal là 1.84814, điều đó chứng tỏ rằng các yếu tố

tiêu cực không tác động đến sự tham gia của người dân. Họ không đồng tình với các yếu tố tiêu cực gây ra cho du lịch nên giá trị mean ở đây được đánh giá ở mức kém. Nhân tố INT- Mức độ quan tâm của người dân về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch bị loại, đồng nghĩa với việc người dân chưa nhận thức cao về những tác động tích cực của việc bảo tồn và phát triển du lịch mang lại thì làm sao họ có thể quan tâm đến nó, điều này càng chứng tỏ được lí do tại sao nhân tố MPP đã không tác động đến các mức độ tham gia của người dân. Bởi vì người dân chưa nhận thức được những tác động tích cực của việc bảo tồn và phát triển thì làm sao họ quan tâm đến nó. Thực tế, qua quá trình khảo sát thực địa cho thấy, chính tác giả đã phỏng vấn trưởng thôn Mỹ Nghiệp thì chú có nói là : “thật sự đến chú cũng chẳng biết nhiều về cách làm du lịch tại làng dệt của mình” hay “Có các nhà nghiên cứu vừa mới mấy hôm trước đến khảo sát, người lớn thì được 100 nghìn, trẻ thì được 50 nghìn”. Điều đó chứng tỏ rằng, họ sẽ quan tâm đến các GTVHDT và PTDL tại địa phương nếu như họ có được lợi ích về kinh tế là trước hết. Đây là một điều rất đáng buồn cho công tác bảo tồn và phát triển du lịch.

Trong yếu tố cơ hội: nhân tố OPT- Cơ hội của của người dân về các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch có tác động lớn nhất đến các mức độ tham gia của người dân. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đó. Nếu như chính quyền địa phương quan tâm đến việc lắng nghe tiếng nói của họ và tạo cơ hội cho họ tham gia vào quá trình ra quyết định, họ sẽ được khuyến khích nhiều hơn để tham gia ở cấp cao nhất. Điều này sẽ thấy rất rõ ở địa bàn Bàu Trúc, theo trưởng thôn Bàu Trúc cho biết “các thành viên trong hoạt động du lịch tại làng nghề thì được chia ra các ban và các ban sẽ tự chủ động thực hiện những nhiệm vụ của mình” tại vì họ đã được tập huấn và đào tạo những kỹ năng về bảo tồn và phát triển du lịch nên họ có quyền ra quyết định mọi việc cho bộ phận/ban của mình”.

Trong yếu tố khả năng: gồm hai nhân tố, nhân tố AW- nhận thức của người dân về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch không tác động đến các mức độ tham gia của của người dân, một lần nữa cho thấy nhận thức của họ về việc bảo tồn và phát triển du lịch là chưa cao. Tuy nhiên, trong nhóm nhân tố này, nhân tố KNW- Kiến thức của người dân về các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch cũng có thể được chấp nhận được chứ không hoàn toàn tác động lớn đến các mức độ tham gia của người dân. Đúng thực tế khảo sát, ở Mỹ Nghiệp cũng đã phát triển mạnh mô hình “Đầm sen” dựa vào các giá trị văn hóa dân tộc như ẩm thực, trang phục để du khách chụp hình,... nhưng chỉ phát triển mạnh ở giai đoạn đầu và do dịch bệnh covid cũng đã gây tác động tiêu cực rất lớn đến hoạt động của các khu du lịch này của người Chăm. Chúng tôi thấy rằng họ có khả năng về kiến thức trong bảo tồn và phát triển du lịch. Bên cạnh đó

cũng cho thấy, trong tổng thể các đối tượng khảo sát thì có những người dân có trình độ học vấn cũng như là chuyên môn trong việc bảo tồn và phát triển du lịch.

Có thể thấy, mô hình nghiên cứu đã được kiểm chứng mặc dù chưa đầy đủ ở địa bàn nghiên cứu. Mặc dù vậy, các thành phần của mô hình MOA đều cho thấy tác động trực tiếp đến các mức độ tham gia của người Chăm trong bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch, đa số ở mức độ trung bình và thấp. Điều này đem lại thêm bằng chứng thực nghiệm cho mô hình MOA khi nghiên cứu về sự tham gia của người dân trong du lịch ở nhiều công tác liên quan.

### **3.5. Đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức và sự tham gia của người Chăm vào bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch**

Dựa trên kết quả nghiên cứu, trong đó có cả kết quả phỏng vấn các đối tượng mà tác giả đã nêu trên, cùng các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận. Tác giả nhìn nhận thấy: Dù được đánh giá cao trong việc bảo tồn được nhiều giá trị văn hóa truyền thống, nhưng văn hóa của đồng bào dân tộc Chăm vẫn đứng trước nhiều nguy cơ mai một (Cổng thông tin điện tử Ninh Thuận). Việc biểu diễn các nhạc cụ truyền thống Chăm hiện nay theo đánh giá của tác giả mới chỉ bó hẹp trong sinh hoạt cộng đồng thông qua các nghi lễ tôn giáo, ít được biểu diễn rộng rãi trong cộng đồng các dân tộc và đặc biệt là đưa vào hoạt động du lịch. Các bài đồng dao, ca khúc mang âm hưởng dân ca Chăm ngày càng ít đi... Các làng nghề Chăm truyền thống ở Ninh Phước như gốm Bàu Trúc, dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp đã có những công tác bảo tồn thế nhưng lại chưa có đạt kết quả cao, dấu hiệu nhận biết đó là số lượng người dân còn theo nghề giờ chỉ là những người lớn tuổi, theo người trả lời số 3, ngày 07/04/2022, hiện đang còn theo nghề dệt thổ cẩm tại Mỹ Nghiệp cho hay: “Mấy đứa trẻ nó chê làm nghề này ít tiếm, kiếm tiền lâu nên mấy đứa nó lên thành phố làm công nhân”. Khi đến phỏng vấn người trả lời số 2, ngày 07/04/2022 cho biết “Chú không biết nhiều về làm du lịch ở làng nghề, chỉ có những người già kì cựu trong làng mới biết rõ nhất thôi”. Điều đó càng chứng tỏ hơn nữa về sự tham gia của người dân Chăm trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc là còn rất kém. Chính vì thế càng phải có những giải pháp phù hợp nhất cho người dân Chăm tại địa bàn nghiên cứu, trong nghiên cứu này tác giả đề xuất các giải pháp cần được thực hiện nhằm tăng cường sự nhìn nhận tích cực về công tác bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và sự tham gia tích cực/ chủ động của cộng đồng dân cư Chăm góp phần phát triển du lịch tại Ninh Phước – Ninh Thuận, bao gồm:

*Thứ nhất*, phải để người dân tự hào với chính các giá trị văn hóa dân tộc hay di sản của họ, bằng cách đưa các hoạt động biểu diễn nghệ thuật dân gian Chăm, trải nghiệm ẩm thực Chăm, các lễ hội, phong tục tín ngưỡng có ý nghĩa to lớn của dân tộc

vào các hoạt động du lịch nhiều hơn. Một ví dụ điển hình như là “Dự án biểu diễn múa đương đại Chăm-Palao (Có nghĩa là buông bỏ)” do anh Phú Tuệ Năng- nghệ nhân Chăm tại vùng đất Ninh Phước (kết quả phỏng vấn), đã kết hợp với nhiều cộng sự để biểu diễn tại Hội An. Anh cũng đã tham gia nhiều chương trình truyền hình để giới thiệu về bản sắc văn hóa Chăm đến với mọi người. Chúng tôi rằng phải để người dân tự hào với chính bản sắc văn hóa của họ, như vậy họ sẽ chủ động biết cách giữ gìn và phát huy.

*Thứ hai*, các cấp chính quyền cần phát huy hết vai trò của người dân trong công tác bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch. Để họ có quyền góp phần quyết định vào các các chương trình đó, chẳng hạn như ở làng gốm Bàu Trúc- Ninh Phước, trưởng thôn là người dẫn dắt thành viên trong việc tổ chức hoạt động du lịch tại nhà văn hóa cộng đồng của họ. Để thông qua đó, họ hiểu được vai trò của mình và chỉ có người dân Chăm tại địa bàn của họ mới hiểu rõ nhất về cộng đồng của họ và các giá trị văn hóa có tại đó.

*Thứ ba*, các đơn vị nghiên cứu văn hóa cần thay đổi, xây dựng dựng các chương trình, kế hoạch sưu tầm, khảo sát, nghiên cứu giải mã các biểu trưng văn hóa, nét đẹp trong tục đời sống, lễ hội để phục dựng bảo tồn đúng cách, nguyên vẹn những giá trị văn hóa gốc cũng như định hướng phát huy những giá trị văn hóa tích cực. Trong đó, nên chú trọng bảo tồn các giá trị văn hóa dựa vào cộng đồng dân cư Chăm trên cơ sở đem lại lợi ích cho người dân từ chính các giá trị văn hóa mà người dân đang sống cùng, đang bảo vệ. Một minh chứng cụ thể, đó là một homestay với phong cách văn hóa Chăm đã được xây dựng ngay trong làng dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp (kết quả phỏng vấn).

*Thứ tư*, cần giáo dục người trẻ Chăm về các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc từ ngay bây giờ. Vấn đề này cũng có các nhà nghiên cứu đang nghiên cứu, chẳng hạn như là đưa Chữ viết Chăm vào công tác giảng dạy cả cấp trung học thay vì trước đây chỉ có ở cấp tiểu học (trưởng thôn Mỹ Nghiệp cho biết), đồng thời nên kết hợp với giảng dạy, truyền tải những giá trị tốt đẹp của dân tộc đến với thế hệ trẻ nhiều hơn. Bên cạnh đó, công tác truyền dạy về dân ca Chăm cho các thế hệ sau kế thừa và phát huy đang được thực hiện tại nhà văn hóa cộng đồng làng gốm Bàu Trúc – Ninh Phước. Nhà sinh hoạt cộng đồng Bàu Trúc có nguồn vốn đầu tư 19,5 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào hoạt động từ cuối năm 2020. Nhà sinh cộng đồng Bàu Trúc đã đón nhiều đoàn khách trong và ngoài tỉnh đến lưu trú, tham quan làng nghề, thưởng thức chương trình dân ca, dân vũ đặc sắc của các nghệ nhân dân gian Chăm (kết quả phỏng vấn).

*Thứ năm*, chính quyền cần tăng cường giới thiệu những di sản văn hóa, văn nghệ dân gian tiêu biểu của người Chăm thông qua tổ chức trưng bày, giới thiệu các chuyên đề văn hóa, di vật gắn với di tích, các buổi biểu diễn nghệ thuật âm nhạc, dân vũ trong các sự kiện của tỉnh để giới thiệu rộng rãi tới công chúng và du khách. Để người dân

nhìn nhận được lợi ích của các giá trị văn hóa dân tộc khi đưa vào hoạt động du lịch không chỉ mang lại lợi ích kinh tế rất lớn mà còn giữ gìn và quảng bá được các giá trị văn hóa tốt đẹp đó. Điều đó sẽ giúp tác động đến sự tham gia của người dân vào du lịch văn hóa với mức độ tham gia cao (chủ động) chứ không còn ở mức thấp (thụ động)

*Thứ sáu*, đối với huyện Ninh Phước, các ban ngành liên quan không nên chỉ tập trung quá nhiều vào nghề làm gốm và nghề dệt thổ cẩm mà quên mất là các giá trị văn hóa Chăm còn rất nhiều giá trị văn hóa khác nhau như các tín ngưỡng tôn giáo, phong tục tập quán hàng năm người Chăm đều tổ chức nhưng khách du lịch lại ít được biết đến.

*Cuối cùng*, nên liên kết giữa các làng Chăm lại với nhau không chỉ riêng ở huyện Ninh Phước, như ở bảng phân phụ lục 2 tác giả có trình bày các làng hiện tại có người Chăm đang sinh sống có tới 22 làng Chăm. Ở các làng Chăm theo đạo Balamôn đều có lễ đón năm mới là Rija Nukhal rơi khoảng vào tháng 5 lịch dương, dựa vào đó có thể tổ chức tour du lịch để trải nghiệm lễ này tại các làng khác nhau chẳng hạn.

## KẾT LUẬN

Mục tiêu chính của đề tài là nghiên cứu về nhận thức và sự tham gia của người Chăm về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch tại Ninh Phước– Ninh Thuận, để từ đó đề ra các giải pháp góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia của họ vào công tác bảo tồn và phát triển du lịch địa phương. Trong nghiên cứu, tác giả đã tổng hợp các tài liệu liên quan đến tác động của các yếu tố trong việc xác định ba mức độ tham gia khác nhau của cộng đồng vào các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch ở Ninh Phước- Ninh Thuận. Qua đó tác giả nhận ra, có rất ít nghiên cứu áp dụng mô hình MOA nghiên cứu điều tra các yếu tố động cơ, cơ hội và khả năng tác động đến sự tham gia của người dân trong bảo tồn và phát triển du lịch tại Ninh Phước.

Thông qua nghiên cứu định tính và định lượng với dữ liệu mẫu thu thập được là 270 phiếu; từ các lý thuyết để xem xét sự phù hợp với bối cảnh nghiên cứu và mô hình nghiên cứu; từ việc kế thừa thang đo từ các nghiên cứu trước đó; qua thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố và phân tích hồi quy được thực hiện nhằm làm sáng tỏ mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Kết quả kiểm định cho thấy 25/33 thang đo được sử dụng trong mô hình đạt được độ tin cậy và độ giá trị. Nghiên cứu cũng đã xác định được các yếu tố của mô hình MOA tác động đến sự tham gia của người dân trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch của người dân Chăm ở huyện Ninh Phước, chính xác hơn là tập trung tại hai khu vực làng nghề truyền thống thông qua đánh giá của họ.

### Điểm mạnh của đề tài:

Dựa trên kết quả nghiên cứu cũng như đánh giá trên thực tế đối với nhận thức của người dân trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc cho thấy người dân vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng của các giá trị văn hóa Chăm, bên cạnh đó về mặt kiến thức thì người dân lại chưa hiểu rõ và sâu về cộng đồng của mình. Tuy nhiên qua kết quả nghiên cứu có thể thấy, người dân muốn được lắng nghe nhiều hơn và muốn được có cơ hội để họ có thể cùng tham gia vào các công tác quyết định về bảo tồn và phát triển. Hay nói cách khác, người dân mong muốn ủng hộ phát triển du lịch dựa vào các giá trị văn hóa của dân tộc mình, nhưng về mặt khả năng nhận thức và khả năng kiến thức của họ chưa đủ để tác động đến sự tham gia cao. Do đó, họ vẫn đang tham gia ở mức độ tham gia thấp. Tuy nhiên, với hoàn cảnh phù hợp và cơ hội tham gia, người dân cũng có thể quan tâm đến việc tham gia vào các thủ tục ra quyết định. Do đó, để đạt được một tương lai bền vững hơn, chính quyền địa phương nên có công tác phù hợp để giao tiếp với cộng đồng dân cư Chăm, tạo cơ hội phù hợp và khuyến khích sự tham gia

của cộng đồng. Bên cạnh đó còn phải tập huấn nhiều hơn nữa cho người dân các kiến thức về du lịch cộng đồng.

Điểm hạn chế của đề tài:

Với năng lực và thời gian nghiên cứu hạn chế, cùng với những có khăn khách quan xảy ra trong qua trình thu thập dữ liệu, nghiên cứu này đã không tránh khỏi những hạn chế nhất định:

Thứ nhất, nghiên cứu này được tiến hành theo phương pháp lấy mẫu cụm kết hợp với ngẫu nhiên có chủ đích do đó dữ liệu thu thập được không hoàn toàn đại diện cho tổng thể cộng đồng dân cư Chăm đang sinh sống và hoạt động du lịch tại huyện Ninh Phước

Thứ hai, kết quả nghiên cứu đối với các giả thuyết đưa ra đã không được như mong đợi ban đầu, điều này có thể do nguyên nhân chủ quan đến từ tác giả trong quá trình xây dựng cơ sở lý thuyết và thành lập bảng hỏi của tác giả, ngoài ra cũng có thể do sự thiếu hợp tác trong qua trình trả lời của đáp viên.

Đề tài nghiên cứu cũng nên mở rộng phạm vi nghiên cứu ra trong tất cả các làng Chăm đang sinh sống tại Ninh Thuận, để giúp họ nhận thức được các giá trị văn hóa dân, đồng thời khuyến khích sự tham gia của họ vào việc bảo tồn và phát triển du lịch. Bên cạnh đó, giúp cộng đồng dân cư Chăm tại Ninh Thuận được liên kết chặt chẽ với nhau thông qua các giá trị văn hóa của dân tộc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Almeida-García, F., Peláez-Fernández, M. Á., Balbuena-Vázquez, A., & Cortés-Macias, R. (2016). Residents' perceptions of tourism development in Benalmádena (Spain). *Tourism Management*, 54, 259–274. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2015.11.007>
- Công, L. C. (2020). Ý định giảm thiểu sử dụng và xả thải túi nhựa của cộng đồng dân cư ven biển tại Vịnh Nha Trang: Vai trò của nhận thức tác hại túi nhựa và ý thức bảo vệ môi trường. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á*, 1, 75–92.
- Công, L. C., Ngọc, N. V., & Trâm, N. T. H. (2017). Nghiên cứu ảnh hưởng của nhận thức lợi ích, chất lượng cuộc sống đến thái độ và hành vi tham gia chương trình phát triển du lịch bền vững của cộng đồng địa phương tại Duyên Hải Miền Trung. *Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Trường ĐH Ngoại Thương*, 99, 1–14.
- Công thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận <https://ninhthuan.gov.vn>
- Dyer, P., Aberdeen, L., & Schuler, S. (2003). Tourism impacts on an Australian indigenous community: a Djabugay case study. *Tourism Management*, 24(1), 83–95. [https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(02\)00049-3](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(02)00049-3)
- Dyer, P., Gursoy, D., Sharma, B., & Carter, J. (2007). Structural modeling of resident perceptions of tourism and associated development on the Sunshine Coast, Australia. *Tourism Management*, 28(2), 409–422. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2006.04.002>
- Gannon, M., Rasoolimanesh, S. M., & Taheri, B. (2020). Assessing the Mediating Role of Residents' Perceptions toward Tourism Development. *Journal of Travel Research*. <https://doi.org/10.1177/0047287519890926>
- Gannon, M., Rasoolimanesh, S. M., & Taheri, B. (2021). Assessing the Mediating Role of Residents' Perceptions toward Tourism Development. *Journal of Travel Research*, 60(1), 149–171. <https://doi.org/10.1177/0047287519890926>
- Gruen, T. W., Osmonbekov, T., & Czaplewski, A. J. (2007). Customer-to-customer exchange: Its MOA antecedents and its impact on value creation and loyalty. *Journal of the Academy of Marketing Science*, 35(4), 537–549. <https://doi.org/10.1007/s11747-006-0012-2>
- Hà, N. K. G., & Huỳnh, D. T. A. (2018). Bản sắc văn hoá vùng dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam thời kỳ hội nhập. *SSRN Electronic Journal*, 1–14. <https://doi.org/10.2139/ssrn.3847160>
- Hoàng, T. & Chu N. M. N. (2005). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. *Nhà xuất bản Thống kê*
- Hung, K., Sirakaya-Turk, E., & Ingram, L. J. (2011). Testing the Efficacy of an Integrative Model for Community Participation. *Journal of Travel Research*, 50(3), 276–288. <https://doi.org/10.1177/0047287510362781>
- Huỳnh, D. L. A., & Phạm, X. H. (2018). Văn hóa Chăm và khả năng thu hút khách du lịch đến tỉnh Ninh Thuận. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*

*Minh*, 15(11), 131–143.

- Kunasekaran, P., Mostafa Rasoolimanesh, S., Wang, M., Ragavan, N. A., & Hamid, Z. A. (2022). Enhancing local community participation towards heritage tourism in Taiping, Malaysia: application of the Motivation-Opportunity-Ability (MOA) model. *Journal of Heritage Tourism*, 0(0), 1–20.  
<https://doi.org/10.1080/1743873X.2022.2048839>
- MacInnis, D. J., & Jaworski, B. J. (1989). Information Processing from Advertisements: Toward an Integrative Framework. *Journal of Marketing*, 53(4), 1. <https://doi.org/10.2307/1251376>
- Nguyễn, Đ.T (2011). Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. *Nhà xuất bản Lao động Xã hội*
- Nguyễn, T. T. T. (2016). Cộng đồng với việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể. *Tạp chí Di sản văn hóa*, 54(1), 6–15.
- Quốc hội khóa 14. (2017). *Luật Du lịch*.
- Rasoolimanesh, S. M., Jaafar, M., Ahmad, A. G., & Barghi, R. (2017). Community participation in World Heritage Site conservation and tourism development. *Tourism Management*, 58, 142–153.  
<https://doi.org/10.1016/j.tourman.2016.10.016>
- Sirisrisak, T. (2009). Conservation of Bangkok old town. *Habitat International*, 33(4), 405–411. <https://doi.org/10.1016/j.habitatint.2008.12.002>
- Stylidis, D., Biran, A., Sit, J., & Szivas, E. M. (2014). Residents' support for tourism development: The role of residents' place image and perceived tourism impacts. *Tourism Management*, 45, 260–274.  
<https://doi.org/10.1016/j.tourman.2014.05.006>

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1. Bảng hỏi khảo sát

#### BẢNG HỎI DÀNH CHO NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG

Sinh viên Khoa Du lịch- Trường Đại Học Đà Lạt đang tiến hành khảo sát ý kiến của người dân địa phương về “*Nhận thức, sự tham gia của người Chăm trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa và phát triển du lịch tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận*”. Mong quý vị dành chút ít thời gian trả lời các câu hỏi dưới đây. Thông tin quý vị cung cấp rất có ích cho việc phát triển bản sắc dân tộc nói riêng và du lịch của tỉnh nhà nói chung. Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý vị rất nhiều!

#### PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG

1. Nơi ở/Thôn(xóm) đang sinh sống: .....
2. Thuộc huyện nào: .....
3. Thời gian sinh sống tại đây:  
 Dưới 1 năm       Từ 1 đến 5 năm       Từ 5 đến 10 năm       Trên 10 năm
4. Giới tính:       Nam       Nữ
5. Độ tuổi:       Dưới 22 tuổi       Từ 22 đến 35 tuổi       Từ 35 đến 55 tuổi       Trên 55 tuổi
6. Dân tộc: .....      7. Tôn giáo: .....
8. Trình độ học vấn:  
 Dưới trung học phổ thông       Phổ thông trung học       Trung cấp, cao đẳng       Đại học  
 Trên đại học
9. Nghề nghiệp:  
 Học sinh/ sinh viên       Văn phòng       Nội trợ       Lao động thủ công  
 Chức sắc tôn giáo       Hưu trí       Khác (Ghi rõ) :
10. Thu nhập hàng tháng:  
 Dưới 4 triệu đồng       Từ 4 đến 9 triệu đồng       Từ 9 đến 14 triệu đồng       Trên 14 triệu đồng
11. Anh (chị) tham gia vào những hoạt động du lịch nào sau đây?  
 Tham gia làm góm/ dệt thổ cẩm tại làng nghề truyền thống cho khách du lịch tham quan và trải nghiệm       Hướng dẫn khách đi tham quan khi khách đến địa phương  
 Cho khách du lịch ở lại lưu trú để tìm hiểu về văn hóa dân tộc Chăm       Xây dựng các khu vui chơi, giải trí, mua sắm, ... để phục vụ khách du lịch.  
 Xây dựng các điểm du lịch sinh thái dựa vào các giá trị văn hóa dân tộc Chăm       Là thành viên của các tổ chức về Du lịch của Thôn, Xã, Huyện, hoặc Tỉnh.

#### PHẦN B. NHẬN THỨC VÀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN

*Anh/chị vui lòng cho biết ý kiến về các yếu tố sau liên quan đến nhận thức của người dân địa phương về bản sắc văn hóa dân tộc và phát triển du lịch tại Ninh Phước - Ninh Thuận. Đánh dấu vào ô thích hợp (1= Rất không đồng ý; 2= Không đồng ý; 3= Trung lập; 4= Đồng ý; 5= Rất đồng ý)*

	<b>Các phát biểu</b>	<b>Ý kiến</b>
<b>M</b>	<b>Động lực</b>	
<b>M-PP</b>	<b>Nhận thức tích cực về các giá trị văn hóa dân tộc (GTVHDT) và phát triển du lịch (PTDLL) (S. Mostafa Rasoolimanesh et al., 2017)</b>	
MPP1	Các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại Ninh Phước - Ninh Thuận sẽ tạo ra nhiều việc làm hơn cho cộng đồng của tôi.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
MPP2	Các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại Ninh Phước - Ninh Thuận sẽ thu hút nhiều đầu tư hơn cho cộng đồng của tôi.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
MPP3	Mức sống của chúng tôi sẽ tăng lên đáng kể nhờ du lịch và việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
MPP4	Công nhận các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại Ninh Phước- Ninh Thuận cung cấp thêm cơ sở hạ tầng và các tiện ích công cộng, như đường xá, trung tâm mua sắm, v.v.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
MPP5	Công nhận các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch tại Ninh Phước- Ninh Thuận nâng cao hình ảnh văn hóa địa phương và cư dân địa phương tự hào về nền văn hóa của mình.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
<b>M-NP</b>	<b>Nhận thức tiêu cực (S. Mostafa Rasoolimanesh et al., 2017)</b>	
MNP1	Người dân tộc Chăm sẽ bị ảnh hưởng khi sống trong khu vực điếm đến du lịch và khu di sản.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
MNP2	Việc phát triển du lịch tại Ninh Phước - Ninh Thuận sẽ dẫn đến tắc nghẽn giao thông, tiếng ồn và ô nhiễm.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
MNP3	Việc xây dựng các khách sạn và các cơ sở du lịch khác sẽ hủy hoại môi trường.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
MNP4	Phát triển du lịch tại Ninh Phước- Ninh Thuận sẽ làm tăng chi phí sinh hoạt.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
MNP5	Phát triển du lịch tại Ninh Phước - Ninh Thuận sẽ làm tăng tỷ lệ tội phạm.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
<b>M-INT</b>	<b>Mức độ quan tâm của người dân về bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch (S. Mostafa Rasoolimanesh et al., 2017)</b>	
INT1	Tôi muốn tham gia vào quá trình ra quyết định phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>

INT2	Tôi muốn tham gia vào quá trình ra quyết định cho các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
INT3	Tôi khuyến khích bạn bè của mình tham gia vào quá trình lập kế hoạch, quản lý du lịch và bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
INT4	Tôi sẽ tham gia những hoạt động có liên quan đến việc quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
<b>O</b>	<b>Cơ hội</b> ( <i>S. Mostafa Rasoolimanesh et al., 2017</i> )	
OPT1	Chính quyền địa phương tổ chức các cuộc họp hoặc các diễn đàn địa phương liên quan đến các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
OPT2	Chính quyền địa phương muốn nghe ý kiến của người dân về các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
OPT3	Chính quyền địa phương cân nhắc các đến lợi ích của người dân trong các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
OPT4	Chính quyền địa phương tạo cơ hội cho người dân được đại diện trong việc ra quyết định liên quan đến các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
<b>A</b>	<b>Khả năng</b>	
<b>A-AW</b>	<b>Nhận thức</b>	
AW1	Tôi cập nhật tin tức liên quan đến các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
AW2	Tôi quen thuộc với các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
AW3	Tôi nhận được thông tin về chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch trong cộng đồng của tôi.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
<b>A-KNW</b>	<b>Kiến thức</b>	
KNW1	Tôi biết rất nhiều về các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và du lịch trong cộng đồng của tôi.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
KNW2	Tôi biết rất nhiều về cộng đồng của mình.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
KNW3	Tôi biết cách tham gia vào các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
<b>PAR</b>	<b>Sự tham gia của người dân</b>	
<b>HL</b>	<b>Tham gia cao</b> ( <i>S. Mostafa Rasoolimanesh et al., 2017</i> )	

HL1	Tôi đóng góp vào các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và ra quyết định phát triển du lịch trong cộng đồng của tôi.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
HL2	Chính quyền địa phương quyết định dựa trên ý kiến của người dân Chăm về các chương trình bảo tồn và phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
HL3	Người dân Chăm có quyền thay đổi các quyết định của chính quyền địa phương về các vấn đề liên quan đến các chương trình bảo tồn và phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
<b>ML</b>	<b>Tham gia trung bình</b> ( <i>S. Mostafa Rasoolimanesh et al, 2017</i> )	
ML1	Tôi hỗ trợ / cung cấp nguồn lực cho các chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Chăm và phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
ML2	Tôi gặp chính quyền địa phương để thảo luận về các chương trình bảo tồn và các vấn đề du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
ML3	Tôi thực hiện những điều mà chính quyền địa phương yêu cầu liên quan đến các chương trình bảo tồn và phát triển du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
<b>LL</b>	<b>Tham gia cấp thấp</b> ( <i>S. Mostafa Rasoolimanesh et al., 2017</i> )	
LL1	Tôi quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc Chăm bằng cách sử dụng biểu ngữ, âm nhạc, ẩm thực, quảng cáo, v.v.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
LL2	Tôi tham gia những hoạt động có liên quan đến việc quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc Chăm.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>
LL3	Tôi đang tham gia vào du lịch.	1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/>

**Xin cảm ơn!**

## **Phụ lục 2. Các làng Chăm tại Ninh Thuận**

STT	Tên làng (tiếng Chăm)	Tên làng (tiếng Việt)	Tôn giáo/tín ngưỡng chủ đạo	Thuộc đơn vị hành chính
1	Palei Bhar RiYa	Bình Nghĩa	Chăm Bà-la-môn	xã Bắc Sơn, Thuận Bắc
2	Palei Pamblap A Lhak	An Nhơn	Chăm Bàn	xã Xuân Hải, Ninh Hải
3	Palei Pamblap Biraw	Phước Nhơn	Chăm Bàn	xã Xuân Hải, Ninh Hải
4	Palei TaBhông	Thành Ý	Chăm Bà-la-môn	xã Thành Hải, Phan Rang – Tháp Chàm

5	Palei Cang	Lương Tri	Chăm Bàn	xã Nhơn Sơn, Ninh Sơn
6	Palei Bhauh Thong	Phú Nhuận	Chăm Bàn và Bà-la-môn	xã Phước Thuận, Ninh Phước
7	Palei Blang KaCak	Phước Đồng	Chăm Bà-la-môn	xã Phước Hậu, Ninh Phước
8	Palei Cauk	Hiếu Lễ	Chăm Bà-la-môn	xã Phước Hậu, Ninh Phước
9	Palei Bhauh ĐàNà	Chát Thường	Chăm Bà-la-môn	xã Phước Hậu, Ninh Phước
10	Palei Bhauh BìNì	Hoài Trung	Chăm Bà-la-môn	xã Phước Thái, Ninh Phước
11	Palei Jà	Như Ngọc/Như Bình	Chăm Bà-la-môn	xã Phước Thái, Ninh Phước
12	Palei Hamutaran	Hữu Đức	Chăm Bà-la-môn	xã Phước Hữu, Ninh Phước
13	Palei Thun	Hậu Sanh	Chăm Bà-la-môn	xã Phước Hữu, Ninh Phước
14	Palei PaBhar	Vụ Bôn	Chăm Bà-la-môn	xã Phước Nam, Thuận Nam
15	Palei PaBlao	Hiếu Thiện	Chăm Bà-la-môn	xã Phước Nam, Thuận Nam
16	Palei Ram	Văn Lâm	Chăm Bàn và Islam	xã Phước Nam, Thuận Nam
17	Palei Ia Li U	Phước Lập	Chăm Bà-la-môn	xã Phước Nam, Thuận Nam
18	Palei Bhong Con	Chung Mỹ	Chăm Bà-la-môn	thị trấn Phước Dân, Ninh Phước
19	Palei CaKlaing	Mỹ Nghiệp	Chăm Bà-la-môn	thị trấn Phước Dân, Ninh Phước
20	Palei Hamu Craok	Bầu Trúc/Vĩnh Thuận	Chăm Bà-la-môn	thị trấn Phước Dân, Ninh Phước
21	Palei Cwak PaTih	Thành Tín	Chăm Bàn	xã Phước Hải, Ninh Phước
22	Palei PaTuh	Tuấn Tú	Chăm Bàn	xã An Hải, Ninh Phước

### Phụ lục 3. Danh sách người tham gia trả lời phỏng vấn

Đối tượng	Họ và tên	Tuổi	Nơi ở	Lí do phỏng vấn
-----------	-----------	------	-------	-----------------

<b>Quản lý làng nghề</b>	Đàng Chí Quyết	53	Bàu Trúc	Trưởng ban quản lý khu phố Bàu Trúc/Trưởng ban quản lý hoạt động du lịch cộng đồng tại làng Gốm Bàu Trúc
	Hán Văn Thạch	51	Mỹ Nghiệp	Trưởng ban quản lý khu phố Mỹ Nghiệp
<b>Đại diện hộ gia đình</b>	Đàng Nữ Thu Hà	35	Mỹ Nghiệp	Nội nghề truyền thống dệt thổ cẩm của ông bà để lại
	Thuận Ngọc Hòa	23	Bình Nghĩa	Nghệ nhân biểu diễn âm nhạc truyền thống dân tộc Chăm: trống Ghinang, kèn Saranai, ...
	Phú Tuệ Tri	30	Mỹ Nghiệp	Chàng trai miệt mài với những dự án của mình để góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc và phát triển du lịch (xây dựng homestay Chăm)
	Phú Tuệ Năng	33	Mỹ Nghiệp	Nghệ nhân Chăm với dự án biểu diễn múa đương đại Chăm mang tên Palao (Buông bỏ) tại Hội An
	Đàng Thị Trinh	53	Bàu Trúc	Làm gốm từ năm 18 tuổi
<b>Già làng</b>	Đàng Thị Phan	60	Bàu Trúc	Nghệ nhân nghề gốm tại Bàu Trúc
	Đàng Thị Mượn	75	Mỹ Nghiệp	Hơn 50 năm làm nghề dệt thổ cẩm truyền thống của dân tộc